

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ALPHANAM E&C**

---o0o---

Số: 1001/2026/BBH/E&C-ĐHĐCĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

---o0o---

Hưng Yên, ngày 24 tháng 04 năm 2026

**BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM E&C**

I. CÁC THÔNG TIN CHUNG CỦA ĐẠI HỘI

1. Thông tin Doanh nghiệp:

- Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM E&C**
- Mã số doanh nghiệp: 0100520683
- Địa chỉ trụ sở: Tầng 3, số 108 Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

2. Thời gian và địa điểm:

- Thời gian tiến hành Đại hội: 08 giờ ngày 24 tháng 04 năm 2026.
- Địa điểm: Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Như Quỳnh, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.

3. Mục đích:

Cổ đông dự họp sẽ bàn bạc và thảo luận các vấn đề của Công ty thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

4. Thành phần tham dự:

4.1. Ban kiểm tra tư cách Đại biểu:

- Trưởng ban: Bà Phạm Quỳnh Mai.

4.2. Các cổ đông:

Tổng số cổ đông dự họp: 4 cổ đông (Bao gồm cả tham dự trực tiếp và ủy quyền) đại diện cho 60.928.705 cổ phần, chiếm tỷ lệ 93,44% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty. (Danh sách cổ đông dự họp đính kèm).

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Alphanam E&C có đủ điều kiện để tiến hành họp.

Ban kiểm tra tư cách Đại biểu đã đọc Biên bản kiểm tra tư cách Đại biểu tại Đại hội.

4.3. Chủ tọa và Thư ký Đại hội:

Đại hội đã tiến hành thông qua các ông/bà sau làm Chủ tọa, thành viên Đoàn Chủ tọa và Thư ký đại hội:

- Chủ tọa: Ông Bùi Hoàng Tuấn – Chủ tịch Hội đồng quản trị.
- Thư ký (Người ghi biên bản): Bà Đoàn Thu Hậu.



4.4. Ban kiểm phiếu:

Đại hội đã tiến hành thông qua các ông/bà sau vào Ban kiểm phiếu:

- Trưởng ban: Bà Phạm Quỳnh Mai.

II. CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI:

Đại diện Ban tổ chức đã thông qua Chương trình Đại hội. Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua Chương trình đại hội.

III. NỘI DUNG ĐẠI HỘI:

1. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025.

Ông Bùi Hoàng Tuấn – Chủ tịch Hội đồng quản trị thay mặt HĐQT đọc Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị.

2. Báo cáo hoạt động của Ban điều hành năm 2025 về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026.

Bà Trương Thị Thu Hiền – Tổng giám đốc đọc Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026.

2.1 Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025.

Đơn vị tính: Việt Nam đồng

STT	Nội dung	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025
1	Tổng tài sản	3.645.450.079.420	3.887.330.662.646
2	Doanh thu thuần	4.371.744.919.479	4.993.200.475.924
3	Lợi nhuận sau thuế	29.482.222.642	40.676.793.541

Theo Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025.

2.2 Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2026.

Đơn vị tính: Việt Nam đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2025	Kế hoạch năm 2026
1	Tổng tài sản	3.887.330.662.646	3.921.566.283.203
2	Doanh thu thuần	4.993.200.475.924	5.111.216.949.977
3	Lợi nhuận sau thuế	40.676.793.541	34.235.620.557

3. Các vấn đề biểu quyết tại Đại hội

- Ban tổ chức Đại hội đã thông qua Quy chế biểu quyết tại Đại hội.
- Ban tổ chức Đại hội đã đọc 11 Tờ trình để Đại hội thảo luận và biểu quyết thông qua.
- Đại hội đã tiến hành biểu quyết theo hình thức điền Phiếu biểu quyết.
- Ban kiểm phiếu đã tiến hành kiểm Phiếu biểu quyết.
- Trưởng ban kiểm phiếu đã đọc và thông qua Biên bản kiểm phiếu trước Đại hội chi tiết như sau:
 - Tổng số phiếu phát ra: 60.928.705 phiếu, chiếm: 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.

- Tổng số phiếu thu về: 60.928.705 phiếu, chiếm: 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.
- Tổng số phiếu hợp lệ: 60.928.705 phiếu, chiếm: 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.
- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, chiếm: 0% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.

3.1 Tờ trình số 01 - Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025.

- Tổng số phiếu tán thành: 60.928.705 phiếu, chiếm: 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.
- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu, chiếm: 0% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.
- Tổng số phiếu không ý kiến: 0 phiếu, chiếm: 0% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.

Như vậy, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025.

3.2 Tờ trình số 02 - Báo cáo hoạt động của Ban điều hành về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026.

- Tổng số phiếu tán thành: 60.928.705 phiếu, chiếm: 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.
- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu, chiếm: 0% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.
- Tổng số phiếu không ý kiến: 0 phiếu, chiếm: 0% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.

Như vậy, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua Báo cáo Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026.

3.3 Tờ trình số 03 - Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025.

- Tổng số phiếu tán thành: 60.928.705 phiếu, chiếm: 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.
- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu, chiếm: 0% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.
- Tổng số phiếu không ý kiến: 0 phiếu, chiếm: 0% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.

Như vậy, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025.

3.4 Tờ trình số 04 – Báo cáo hoạt động của Thành viên HĐQT độc lập năm 2025.

- Tổng số phiếu tán thành: 60.928.705 phiếu, chiếm: 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.
- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu, chiếm: 0% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.
- Tổng số phiếu không ý kiến: 0 phiếu, chiếm: 0% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.

Như vậy, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua Báo cáo hoạt động của thành viên HĐQT độc lập.

3.5 Tờ trình số 05 – Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025.

- Tổng số phiếu tán thành: 60.928.705 phiếu, chiếm: 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.
- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu, chiếm: 0% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.
- Tổng số phiếu không ý kiến: 0 phiếu, chiếm: 0% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.

Như vậy, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025

3.6 Tờ trình số 06 – Thông qua việc giao cho Tổng giám đốc Công ty quyết định và ký kết hợp đồng với Công ty kiểm toán độc lập theo quy trình mua sắm của Công ty trong Danh sách Công ty kiểm toán được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2026.

- Tổng số phiếu tán thành: 60.928.705 phiếu, chiếm: 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.
- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu, chiếm: 0% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.
- Tổng số phiếu không ý kiến: 0 phiếu, chiếm: 0% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.

Như vậy, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026.

3.7 Tờ trình số 07 – Phương án không phân phối lợi nhuận năm 2025.

- Tổng số phiếu tán thành: 60.928.705 phiếu, chiếm: 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.
- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu, chiếm: 0% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.
- Tổng số phiếu không ý kiến: 0 phiếu, chiếm: 0% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.

Như vậy, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua phương án không phân phối lợi nhuận năm 2025.

3.8 Tờ trình số 08 – Thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát năm 2025 và kế hoạch chi trả thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát năm 2026.

- Tổng số phiếu tán thành: 60.928.705 phiếu, chiếm: 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.
- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu, chiếm: 0% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.
- Tổng số phiếu không ý kiến: 0 phiếu, chiếm: 0% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.

Như vậy, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua việc không chi trả thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát năm 2025 và kế hoạch không chi trả thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát năm 2026.

3.9 Tờ trình số 09 – Sửa đổi Điều lệ Công ty.

- Tổng số phiếu tán thành: 60.928.705 phiếu, chiếm: 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.
- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu, chiếm: 0% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.
- Tổng số phiếu không ý kiến: 0 phiếu, chiếm: 0% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.

Như vậy, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty.

3.10 Tờ trình số 10 – Miễn nhiệm thành viên HĐQT.

1.10.1. Miễn nhiệm thành viên HĐQT đối với ông Bùi Hoàng Tuấn.

- Tổng số phiếu tán thành: 60.928.705 phiếu, chiếm: 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.
- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu, chiếm: 0% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.
- Tổng số phiếu không ý kiến: 0 phiếu, chiếm: 0% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.

1.10.2. Miễn nhiệm thành viên HĐQT độc lập đối với ông Nguyễn Anh Quân.

- Tổng số phiếu tán thành: 60.928.705 phiếu, chiếm: 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.
- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu, chiếm: 0% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.
- Tổng số phiếu không ý kiến: 0 phiếu, chiếm: 0% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.

1.10.3. Bầu cử thành viên Hội đồng quản trị.

- Ban tổ chức Đại hội đã thông qua Quy chế bầu cử tại Đại hội.
- Ban tổ chức Đại hội đã đọc Sơ yếu lý lịch của ứng cử viên tại Đại hội.
- Đại hội đã tiến hành bầu cử theo hình thức bỏ phiếu kín và phương thức bầu dồn phiếu.

- Ban kiểm phiếu đã tiến hành kiểm Phiếu bầu cử.
- Trưởng ban kiểm phiếu đã đọc và thông qua Biên bản kiểm Phiếu bầu cử trước Đại hội chi tiết như sau:
 - Tổng số phiếu phát ra: 121.857.410 phiếu, chiếm: 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.
 - Tổng số phiếu thu về: 121.857.410 phiếu, chiếm: 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.

Ứng cử viên số 1 – Bà Trương Thị Thu Hiền

- Tổng số phiếu hợp lệ : 60.928.705 phiếu, chiếm: 50% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.
- Tổng số phiếu không hợp lệ : 0 phiếu, chiếm: 0% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.
- Tổng số phiếu tán thành : 60.928.705 phiếu, chiếm: 50% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.

Như vậy, bà Trương Thị Thu Hiền đã trúng cử Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Alphanam E&C kể từ ngày 24/04/2026.

Ứng cử viên số 2 – Bà Nguyễn Thị Thu Thảo

- Tổng số phiếu hợp lệ : 60.928.705 phiếu, chiếm: 50% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.
- Tổng số phiếu không hợp lệ : 0 phiếu, chiếm: 0% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.
- Tổng số phiếu tán thành : 60.928.705 phiếu, chiếm: 50% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.

Như vậy, bà Nguyễn Thị Thu Thảo đã trúng cử Thành viên Hội đồng quản trị độc lập Công ty cổ phần Alphanam E&C kể từ ngày 24/04/2026

1.11. Tờ trình số 11 – Miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát.

1.11.1. Miễn nhiệm thành viên BKS đối với bà Bùi Kim Yến.

- Tổng số phiếu tán thành: 60.928.705 phiếu, chiếm: 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.
- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu, chiếm: 0% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.
- Tổng số phiếu không ý kiến: 0 phiếu, chiếm: 0% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.

1.11.2. Miễn nhiệm thành viên BKS đối với ông Đàm Văn Hán.

- Tổng số phiếu tán thành: 60.928.705 phiếu, chiếm: 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.
- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu, chiếm: 0% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.
- Tổng số phiếu không ý kiến: 0 phiếu, chiếm: 0% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.

1.11.3. Miễn nhiệm thành viên BKS đối với bà Nguyễn Thị Hải Yến.

- Tổng số phiếu tán thành: 60.928.705 phiếu, chiếm: 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.
- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu, chiếm: 0% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.
- Tổng số phiếu không ý kiến: 0 phiếu, chiếm: 0% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.

1.11.4. Bầu cử thành viên Ban kiểm soát.

- Ban tổ chức Đại hội đã thông qua Quy chế bầu cử tại Đại hội.

- Ban tổ chức Đại hội đã đọc Sơ yếu lý lịch của ứng cử viên tại Đại hội.
- Đại hội đã tiến hành bầu cử theo hình thức bỏ phiếu kín và phương thức bầu dồn phiếu.
- Ban kiểm phiếu đã tiến hành kiểm Phiếu bầu cử.
- Trưởng ban kiểm phiếu đã đọc và thông qua Biên bản kiểm Phiếu bầu cử trước Đại hội chi tiết như sau:
 - Tổng số phiếu phát ra: 182.786.115 phiếu, chiếm: 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.
 - Tổng số phiếu thu về: 182.786.115 phiếu, chiếm: 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.

Ứng cử viên số 1 – Bà Trần Vinh Hiền

- Tổng số phiếu hợp lệ : 60.928.705 phiếu, chiếm: 33,33% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.
- Tổng số phiếu không hợp lệ : 0 phiếu, chiếm: 0% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.
- Tổng số phiếu tán thành : 60.928.705 phiếu, chiếm: 33,33% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.

Như vậy, bà Trần Vinh Hiền đã trúng cử Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Alphanam E&C kể từ ngày 24/04/2026.

Ứng cử viên số 2 – Bà Thái Thị Thu Hiền

- Tổng số phiếu hợp lệ : 60.928.705 phiếu, chiếm: 33,33% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.
- Tổng số phiếu không hợp lệ : 0 phiếu, chiếm: 0% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.
- Tổng số phiếu tán thành : 60.928.705 phiếu, chiếm: 33,33% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.

Như vậy, bà Thái Thị Thu Hiền đã trúng cử Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Alphanam E&C kể từ ngày 24/04/2026.

Ứng cử viên số 3 – Ông Cao Văn Thành

- Tổng số phiếu hợp lệ : 60.928.705 phiếu, chiếm: 33,33% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.
- Tổng số phiếu không hợp lệ : 0 phiếu, chiếm: 0% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.
- Tổng số phiếu tán thành : 60.928.705 phiếu, chiếm: 33,33% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.

Như vậy, ông Cao Văn Thành đã trúng cử Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Alphanam E&C kể từ ngày 24/04/2026.

IV. Ý KIẾN CỔ ĐÔNG TẠI ĐẠI HỘI

Không có cổ đông nào có ý kiến khác.

V. THÔNG QUA BIÊN BẢN HỢP VÀ NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026.

Bà Đoàn Thu Hậu - Thư ký Đại hội đã đọc Biên bản hợp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 tại Đại hội.

Tất cả các Đại biểu đã thông qua nội dung Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Alphanam E&C.

Ông Bùi Hoàng Tuấn – Chủ tọa đã tuyên bố bế mạc Đại hội vào hồi 10 giờ cùng ngày.

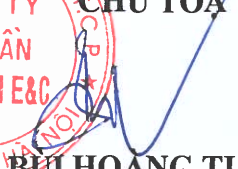
THƯ KÝ



ĐOÀN THU HẬU



CHỦ TỌA



BUI HOANG TUAN



**CÔNG TY CỔ PHẦN
ALPHANAM E&C**

---o0o---

Số: 1002/2026/NQ/E&C-ĐHĐCĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

---o0o---

Hưng Yên, ngày 24 tháng 04 năm 2026

**NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM E&C**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ Công ty cổ phần Alphanam E&C;
- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông số 1001/2026/BBH/E&C-ĐHĐCĐ ngày 24 tháng 04 năm 2026.


QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty cổ phần Alphanam E&C đã thông qua Nghị quyết này với các nội dung sau:

1. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025.
2. Báo cáo hoạt động của Ban điều hành về Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026.
3. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025.
4. Báo cáo hoạt động của Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập năm 2025.
5. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025.
6. Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026.
7. Phương án không phân phối lợi nhuận năm 2025.
8. Không chi trả thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát năm 2025 và không chi trả kế hoạch chi trả thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát năm 2026.
9. Sửa đổi Điều lệ Công ty.
10. Miễn nhiệm 02 thành viên Hội đồng quản trị đối với ông Bùi Hoàng Tuấn, ông Nguyễn Anh Quân kể từ ngày 24/04/2026.
11. Kết quả bầu cử 02 thành viên Hội đồng quản trị đối với bà Trương Thị Thu Hiền và bà Nguyễn Thị Thu Thảo Theo đó, danh sách Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Alphanam E&C kể từ ngày 24/04/2026 bao gồm:
 - Ông Nguyễn Minh Nhật – Thành viên HĐQT.
 - Bà Trương Thị Thu Hiền – Thành viên HĐQT.
 - Bà Nguyễn Thị Thu Thảo – Thành viên HĐQT độc lập.
12. Miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát đối với bà Bùi Kim Yến, ông Đàm Văn Hán và bà Nguyễn Thị Hải Yến kể từ ngày 24/04/2026.
13. Kết quả bầu cử 03 thành viên Ban kiểm soát đối với bà Trần Vinh Hiền, bà Thái Thị Thu Hiền và ông Cao Văn Thành.
Theo đó, danh sách Ban kiểm soát Công ty cổ phần Alphanam E&C kể từ ngày 24/04/2026 bao gồm:
 - Bà Trần Vinh Hiền – Thành viên Ban kiểm soát.
 - Bà Thái Thị Thu Hiền – Thành viên Ban kiểm soát.
 - Ông Cao Văn Thành – Thành viên Ban kiểm soát.

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.



Điều 3. Cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban điều hành, Ban kiểm soát và các cá nhân, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu Văn thư

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



BÙI HOÀNG TUẤN



QUY CHẾ
TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM E&C

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Alphanam E&C.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Alphanam E&C quy định Quy chế làm việc tại Đại hội như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

- Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức và điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 (gọi tắt là “**Đại hội**”) của Công ty cổ phần Alphanam E&C (gọi tắt là “**Công ty**”).
- Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của cổ đông, đại diện cổ đông và các bên tham dự Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội và biểu quyết thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội.
- Cổ đông, đại diện cổ đông và các bên tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

2. Mục tiêu

- Đảm bảo nguyên tắc, công khai, minh bạch.
- Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và tiến hành Đại hội đồng cổ đông;
- Quy định việc điều hành, trách nhiệm của Đoàn Chủ tịch, Thư ký, Ban kiểm phiếu nhằm đảm bảo thực hiện quyền của cổ đông và quyết định của Đại hội đạt kết quả cao nhất.

II. TRẬT TỰ CỦA ĐẠI HỘI

1. Cổ đông khi vào phòng Đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức Đại hội quy định. Tuyệt đối tuân thủ việc sắp xếp vị trí của Ban tổ chức.
2. Không hút thuốc lá trong Phòng Đại hội.
3. Không nói chuyện riêng. Điện thoại di động cần để chế độ im lặng.
4. Đại hội đồng cổ đông chỉ thảo luận, biểu quyết về các nội dung đã có trong Chương trình nghị sự.

III. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI

1. **Nguyên tắc:** Tất cả các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội đều phải được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết. Mỗi cổ đông được cấp một Phiếu biểu quyết, trong đó ghi số cổ phần được quyền biểu quyết (sở hữu và ủy quyền) của cổ đông và có đóng dấu treo của Công ty cổ phần Alphanam E&C.
2. **Cách biểu quyết:** Cổ đông biểu quyết (*đồng ý, không đồng ý, không có ý kiến*) các vấn đề theo hướng dẫn của Chủ tọa Đại hội.
3. **Thể lệ biểu quyết:**
 - Mỗi cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu tương ứng với một đơn vị biểu quyết.



Handwritten signature

- Tất cả các nghị quyết, quyết định của Đại hội đều phải biểu quyết công khai, trực tiếp tại Đại hội.
- Việc bầu Ban Chủ toạ, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu được thông qua và có hiệu lực khi được trên 50% số cổ đông/đại diện cổ đông có mặt dự Đại hội thống nhất biểu quyết thông qua.
- Các nghị quyết, quyết định của Đại hội được thông qua khi được số cổ đông đại diện từ trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền có mặt tại Đại hội thông qua, trừ các nội dung khác theo quy định tại Điều 148 Luật Doanh nghiệp 2020.
- Kết quả biểu quyết được Trưởng Ban kiểm phiếu công bố ngay trước khi bế mạc Đại hội và bàn giao lại Biên bản kiểm phiếu cho Ban Chủ toạ, Ban Thư ký làm cơ sở hoàn thiện Biên bản và Nghị quyết Đại hội.
- Trong trường hợp cổ đông hoặc đại diện cổ đông có ý kiến thắc mắc về kết quả biểu quyết, Chủ toạ sẽ xem xét và quyết định ngay tại Đại hội.

IV. PHÁT BIỂU Ý KIẾN TẠI ĐẠI HỘI

1. **Nguyên tắc:** Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải đăng ký nội dung phát biểu và được sự đồng ý của Chủ toạ.
2. **Cách thức phát biểu:** Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua. Chủ toạ sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông.

V. TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TOẠ

1. Điều khiển Đại hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế đã được Đại hội thông qua. Chủ toạ làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.
2. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.
3. Giải quyết các vấn đề nảy sinh trong suốt quá trình Đại hội.

VI. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN THƯ KÝ

1. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội.
2. Soạn thảo Biên bản và Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

VII. BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG

Tất cả các nội dung trao đổi tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được Thư ký Đại hội ghi vào Biên bản họp. Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.



TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT

BUI HOANG TUAN

QUY CHẾ BẦU CỬ
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Alphanam E&C.

Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 công bố Quy chế bầu cử để Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty cổ phần Alphanam E&C thông qua như sau:

I. Đề cử, ứng cử

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.
2. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Thủ tục Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật.
3. Tiêu chuẩn ứng cử viên thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát phải tuân thủ Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

II. Bầu cử

1. Hướng dẫn điền phiếu bầu cử

- Mỗi Đại biểu sẽ được nhận 01 (một) Phiếu bầu cử ghi rõ **Tổng số cổ phần** mà Đại biểu đó đại diện tương ứng với **Tổng số phiếu bầu** do Ban tổ chức Đại hội phát hành.
- Việc bầu cử thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát được thực hiện theo hình thức bỏ phiếu kín và phương thức bầu dồn phiếu. Theo đó mỗi Đại biểu sẽ có **Tổng số phiếu bầu** tương ứng với **Tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên cần bầu vào Hội đồng Quản trị hoặc Ban Kiểm soát**.
- Đại biểu có quyền **bầu dồn hết Tổng số phiếu bầu của mình cho một Ứng cử viên hoặc chia cho một số Ứng cử viên mỗi người một số phiếu bầu** trong phạm vi Tổng số phiếu bầu của mình.
- Đại biểu bầu cử bằng cách điền vào Phiếu bầu cử như sau:
 - + Đánh dấu tick vào ô của Ứng cử viên lựa chọn nếu bầu dồn toàn bộ Số phiếu bầu cho Ứng cử viên đó.
 - + Hoặc ghi rõ Số phiếu bầu vào ô “Số phiếu bầu” cho từng Ứng cử viên.
 - + Tổng số phiếu bầu cho tất cả các Ứng cử viên không được lớn hơn Tổng số phiếu bầu tương ứng với số cổ phần có quyền biểu quyết.



[Handwritten signature]

2. Phiếu bầu cử hợp lệ và không hợp lệ

- Phiếu bầu cử hợp lệ

- + Phiếu bầu cử do Ban tổ chức Đại hội phát hành, không có nội dung tẩy xóa và:
- + Bầu đủ hoặc ít hơn số thành viên Hội đồng Quản trị hoặc Ban Kiểm soát đã được Đại hội thông qua.
- + Bầu cho những Người có tên trong danh sách đề cử và ứng cử đã được Đại hội thông qua.

- Phiếu bầu cử không hợp lệ:

- + Phiếu bầu cử không phải của Ban tổ chức Đại hội phát hành.
- + Phiếu có tẩy xóa, sửa chữa nội dung (trường hợp viết sai phải đổi lại phiếu mới và huỷ phiếu cũ).
- + Phiếu bầu quá số thành viên Hội đồng Quản trị hoặc Ban Kiểm soát mà Đại hội thông qua.
- + Phiếu bầu có tên những người ngoài danh sách đề cử và ứng cử đã được Đại hội thông qua.
- + Phiếu bầu có Tổng số phiếu biểu quyết đã bầu lớn hơn Tổng số phiếu được biểu quyết.

3. Quy chế bầu cử

- Các thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát trúng cử được lựa chọn từ người có Số phiếu bầu cao đến người có số phiếu thấp cho đến khi đủ số lượng thành viên cần bầu theo quy định của Điều lệ Công ty và được Đại hội thông qua.
- Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng Quản trị hoặc Ban Kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc Chủ tịch đoàn quyết định biểu quyết.
- Đại hội bầu ra Ban kiểm phiếu để điều hành việc bầu cử theo quy định của Quy chế này.
- Ban kiểm phiếu phải bảo đảm tính trung thực của việc bầu cử và kiểm phiếu phải đảm bảo bí mật. Nếu có sai phạm Ban kiểm phiếu phải chịu trách nhiệm.
- Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu, công bố trước Đại hội, sau đó phải niêm phong các phiếu bầu cử, xoá các dữ liệu liên quan đến bầu cử trên máy vi tính và chỉ được mở niêm phong khi có quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
- Mọi khiếu nại về kết quả bầu cử chỉ được xem xét ngay tại Đại hội, Cổ đông và/hoặc Đại biểu dự họp không được phản đối tính hợp lệ này bất kỳ lúc nào khác.
- Trường hợp có bất đồng về thủ tục bầu cử hoặc kết quả bầu cử, Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra lại và xin ý kiến Đại hội quyết định.

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- HĐQT, BKS, BDH;
- Lưu VT.

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI
CHỦ TOạ

CÔNG TY
CỔ PHẦN
ALPHANAM E&C

BÙI HOÀNG TUẤN



**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

Kính thưa: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Thay mặt Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty cổ phần Alphanam E&C, tôi xin gửi đến tất cả Quý Cổ đông lời chào trân trọng cùng lời chúc sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

Hội đồng quản trị công ty xin trân trọng báo cáo tới Đại hội về kết quả hoạt động, công tác quản trị của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Alphanam E&C trong năm 2025 và định hướng chiến lược phát triển trong năm 2026, cụ thể như sau:

I. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động

1. Về cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị năm 2025

- Năm 2025, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Alphanam E&C gồm có 03 thành viên:

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ
1	Ông Bùi Hoàng Tuấn	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Nguyễn Minh Nhật	Thành viên HĐQT
3	Ông Nguyễn Anh Quân	Thành viên HĐQT độc lập

- Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên có các kỹ năng, kiến thức và kinh nghiệm về tài chính, kỹ thuật, pháp luật và phát triển dự án cũng như sự cân đối giữa các thành viên điều hành, thành viên không điều hành và các thành viên độc lập.

2. Hoạt động của HĐQT năm 2025

- Trong năm 2025, Hội đồng quản trị và Ban điều hành đã tập trung vào việc triển khai các dự án công trình điện và hoạt động sản xuất kinh doanh theo đúng kế hoạch được phê duyệt, đồng thời thường xuyên theo dõi, đánh giá tiến độ thực hiện để kịp thời đưa ra các giải pháp điều chỉnh phù hợp, đảm bảo tiến độ, chất lượng và hiệu quả của từng dự án.
- Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đồng thời triển khai các nhiệm vụ và kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm do Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Bên cạnh đó, Hội đồng quản trị tăng cường giám sát, kiểm tra hoạt động của Ban điều hành trong quá trình triển khai các kế hoạch sản xuất kinh doanh và dự án theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, nhằm đảm bảo tính tuân thủ, minh bạch và nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp.

3. Thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị công ty không nhận thù lao.

II. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty trong năm 2025

1. Về công tác sản xuất kinh doanh của Công ty:



[Handwritten signature]

- Trong bối cảnh kinh tế toàn cầu năm 2025 còn tiềm ẩn nhiều biến động, cùng với những khó khăn đặc thù của lĩnh vực xây dựng công trình điện, Hội đồng quản trị đã chủ động xây dựng các giải pháp điều hành và định hướng chiến lược phù hợp với tình hình thực tế. Từ những biện pháp này đã giúp Công ty từng bước vượt qua giai đoạn khó khăn, ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh và củng cố nền tảng tài chính theo hướng an toàn, bền vững hơn. Tổng doanh thu năm 2025 của Công ty đạt 4.993.200.475.924 đồng (bao gồm cả doanh thu tài chính). Lợi nhuận sau thuế 40.676.793.541 đồng.

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban điều hành

- Hội đồng quản trị ghi nhận và đánh giá cao tinh thần trách nhiệm và nỗ lực của Tổng Giám đốc cùng Ban điều hành trong việc tổ chức triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025.
- Kết quả Công ty đạt được trong năm 2025, đặc biệt là việc ghi nhận lợi nhuận sau giai đoạn nhiều thách thức, là minh chứng rõ nét cho năng lực điều hành, sự chủ động thích ứng và phối hợp chặt chẽ giữa Ban điều hành và Hội đồng quản trị. Ban điều hành đã bám sát định hướng, chỉ đạo của Hội đồng quản trị và triển khai các giải pháp một cách đồng bộ, kiểm soát hiệu quả tiến độ dự án, chi phí và rủi ro, từ đó nâng cao hiệu quả hoạt động chung của Công ty.
- Việc Công ty ghi nhận lợi nhuận trong năm 2025 không chỉ phản ánh sự chuyển biến tích cực trong hiệu quả hoạt động mà còn khẳng định chất lượng công tác quản trị, năng lực điều hành và khả năng tổ chức của Ban điều hành.
- Ban điều hành đã hoàn thành tốt nhiệm vụ, Hội đồng quản trị tin tưởng rằng, với định hướng đúng đắn, các giải pháp điều hành linh hoạt và sự đồng lòng của toàn thể cán bộ nhân viên, Công ty sẽ tiếp tục phát huy đà tăng trưởng, mở rộng thị trường và nâng cao vị thế trong lĩnh vực hoạt động của mình.

3. Phương hướng đầu tư sản xuất kinh doanh trong năm 2026

- Trong năm 2026, Hội đồng quản trị sẽ tiếp tục tăng cường công tác chỉ đạo và giám sát Ban điều hành trong việc triển khai các dự án đang thực hiện, bảo đảm kiểm soát chặt chẽ tiến độ, chất lượng và hiệu quả tài chính; đồng thời thúc đẩy nhanh tiến độ thi công nhằm tối ưu hóa nguồn lực và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.
- Bên cạnh đó, năm 2026 Hội đồng quản trị sẽ tiếp tục hoàn thiện hệ thống quy trình, quy chế nội bộ theo hướng chuyên nghiệp, rõ trách nhiệm và nâng cao tính minh bạch; đồng thời phát huy vai trò của từng thành viên Hội đồng quản trị trong việc giám sát, xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh trong quá trình hoạt động, qua đó bảo đảm tối đa quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông.
- Trên cơ sở kết quả thực hiện năm 2025, căn cứ tình hình chung của ngành và định hướng phát triển trong năm 2026, Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty, cụ thể như sau:

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2025	Kế hoạch năm 2026
1	Tổng tài sản	3.887.330.662.646	3.921.566.283.203
2	Doanh thu thuần	4.993.200.475.924	5.111.216.949.977
3	Lợi nhuận sau thuế	40.676.793.541	34.235.620.557

(Handwritten signature)

ĐY
AN
E&
HA

- Hội đồng quản trị hi vọng rằng, với bề dày kinh nghiệm, tiềm năng nội lực và sự ủng hộ của toàn thể cổ đông, đối tác, đội ngũ cán bộ công nhân viên, Công ty cổ phần Alphanam E&C sẽ tiếp tục khẳng định vị thế của Công ty trên thị trường.

Và cuối cùng, thay mặt Hội đồng quản trị, tôi trân trọng cảm ơn sự tín nhiệm của các Quý vị Cổ đông trong năm qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



BÙI HOÀNG TUẤN



**BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH
VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025
VÀ KẾ HOẠCH KINH DOANH 2026**

Kính thưa Quý Cổ đông Công ty!

Kính thưa toàn thể Đại hội!

Thay mặt cho Ban điều hành Công ty, tôi xin trân trọng chào mừng tất cả Quý Cổ đông đến tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 (“**ĐHĐCĐ**”) của Công ty cổ phần Alphanam E&C.

Tại Đại hội lần này, tôi xin báo cáo đến toàn thể Quý Cổ đông về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026.

PHẦN I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2025

1. Báo cáo hoạt động của Ban điều hành:

- Trong năm 2025, Ban điều hành đã tập trung nâng cao chất lượng công tác quản trị và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo hướng linh hoạt, hiệu quả. Mọi hoạt động điều hành đều hướng tới mục tiêu đảm bảo hiệu quả, an toàn tài chính và đặt lợi ích chung của Công ty lên hàng đầu.

2. Báo cáo về kết quả hoạt động SXKD năm 2025:

Tình hình kinh doanh của công ty như sau:

- Năm 2025 đối với hoạt động sản xuất kinh doanh và xây dựng các công trình, dự án điện tiếp tục chịu tác động trực tiếp từ bối cảnh kinh tế – chính trị toàn cầu nhiều biến động. Trong bối cảnh đó, Công ty cổ phần Alphanam E&C cũng chịu không ít áp lực. Nhờ sự chỉ đạo sát sao của Hội đồng quản trị, năng lực điều hành linh hoạt của Ban điều hành và tinh thần nỗ lực của toàn thể cán bộ nhân viên, Công ty đã ghi nhận lợi nhuận và hoàn thành tốt kế hoạch đã đề ra trong năm 2025. Kết quả này thể hiện sự nỗ lực và tinh thần trách nhiệm của Ban điều hành trong việc điều hành Công ty.

Đơn vị tính: VNĐ

Nội dung	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025
1. Tổng tài sản	3.645.450.079.420	3.887.330.662.646
2. Doanh thu thuần	4.371.744.919.479	4.993.200.475.924
3. Lợi nhuận sau thuế TNDN	29.482.222.642	40.676.793.541

3. Đánh giá về các mặt năm 2025

a. Đánh giá về hoạt động của Ban điều hành:

- Năm 2025, Ban điều hành đã tổ chức triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh một cách chủ động, có kiểm soát, đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật và Điều lệ dưới sự chỉ đạo, định hướng của HĐQT và các chỉ tiêu được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Ban điều hành đã thường xuyên báo cáo xin ý kiến của HĐQT, đồng thời tích cực, chủ động xử lý kịp thời các vấn đề nảy sinh hàng ngày, đảm bảo việc điều hành linh hoạt và hiệu quả.

b. Đánh giá về công tác quản trị doanh nghiệp:

- Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã chủ động nắm bắt diễn biến của thị trường, thường xuyên rà soát tình hình hoạt động của Công ty để ban hành các nghị quyết phù hợp với thực tế và định hướng cho Ban điều hành tổ chức thực hiện hiệu quả kế hoạch sản xuất kinh doanh.
- HĐQT công ty đã tổ chức thành công, đúng quy trình Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường trong năm 2025.

PHẦN II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026

1. Nhận định chung về tình hình năm 2026

- Năm 2026 tình hình chính trị và kinh tế toàn cầu sẽ tiếp tục ảnh hưởng mạnh mẽ đến ngành xây dựng, sản xuất kinh doanh. Có thể thấy, trong năm 2026 sẽ có nhiều khó khăn và thách thức hơn đối với hoạt động xây dựng, sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Những khó khăn và thuận lợi mà Ban điều hành Công ty xác định trong năm 2026 như sau:

a. Khó khăn:

- Ảnh hưởng của biến đổi khí hậu như bão, lũ lụt gây gián đoạn trong quá trình thi công và có thể làm tăng chi phí bảo trì.
- Giá nguyên vật liệu vẫn có xu hướng tăng do ảnh hưởng của kinh tế toàn cầu.

b. Thuận lợi:

- Nhu cầu sử dụng điện phục vụ phát triển các dự án công nghiệp, đô thị hóa và hạ tầng kỹ thuật tiếp tục tăng tạo điều kiện cho các dự án đầu tư xây dựng công trình điện và hệ thống cơ điện.
- Công ty tổ chức được bộ máy nhân sự theo phương châm chuyên nghiệp hóa, nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các Phòng, ban.
- Có thể nói năm 2026 sẽ vẫn còn nhiều khó khăn và thách thức nhưng với những thuận lợi bên ngoài cùng với nội lực của doanh nghiệp, Ban điều hành Công ty sẽ nỗ lực phấn đấu lựa chọn và vạch ra những chiến lược phù hợp nhằm hoàn thành tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh đã đề ra trong năm 2026.

2. Các chỉ tiêu cụ thể:

Đơn vị tính: VNĐ

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2025	Kế hoạch năm 2026
1	Tổng tài sản	3.887.330.662.646	3.921.566.283.203
2	Doanh thu thuần	4.993.200.475.924	5.111.216.949.977
3	Lợi nhuận sau thuế	40.676.793.541	34.235.620.557

3. Định hướng hoạt động của công ty trong năm 2026:

- Tập trung triển khai đồng bộ và hiệu quả các dự án công trình điện theo kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua bảo đảm kiểm soát tiến độ, chất lượng và chi phí nhằm hoàn thành và phấn đấu vượt các chỉ tiêu trọng yếu về doanh thu, lợi nhuận trong năm 2026.
- Cùng cố quan hệ hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước, tăng cường tìm kiếm cơ hội đầu tư mới, đồng thời đẩy mạnh hoạt động xây dựng và nâng cao uy tín, vị thế của Công ty trên thị trường.

20683
CÔNG TY
PHÂN
LIÊN NAM E&
PHỐ HẢI



- Tiếp tục triển khai các giải pháp củng cố và nâng cao năng lực tài chính theo hướng an toàn, bền vững. Tăng cường công tác quản lý dòng tiền, đẩy mạnh thu hồi công nợ, rà soát và đánh giá các khoản cho vay, bảo lãnh để hạn chế rủi ro.
- Chúng tôi cam kết Ban điều hành cũng như Cán bộ nhân viên của Công ty cổ phần Alphanam E&C sẽ nỗ lực phấn đấu hoàn thành kế hoạch đã đề ra trong năm 2026, phấn đấu vượt qua những thử thách, tiếp tục duy trì sự phát triển ổn định và bền vững, phát huy thương hiệu của Công ty.

Nhân dịp này, thay mặt Ban điều hành Công ty cổ phần Alphanam E&C tôi xin cảm ơn các Quý Cổ đông, các tổ chức và các đối tác đã ủng hộ, hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho HĐQT và Ban điều hành trong thời gian qua.

Kính chúc Quý vị sức khỏe, thịnh vượng và thành công.

Xin trân trọng cảm ơn!

[Handwritten signature]

CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM E&C
TỔNG GIÁM ĐỐC



TRƯƠNG THỊ THU HIỀN



CÔNG TY CỔ PHẦN
ALPHANAM E&C

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



Số: 03/2026/BC/E&C-BKS

Hưng Yên, ngày 02 tháng 04 năm 2026

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
Về tình hình hoạt động của Công ty cổ phần Alphanam E&C

Kính thưa Quý Cổ đông,

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;
- Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát được quy định tại Điều lệ hoạt động của Công ty cổ phần Alphanam E&C;
- Căn cứ kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát năm 2025.

Ban kiểm soát xin báo cáo Đại hội đồng Cổ đông thường niên của Công ty cổ phần Alphanam E&C tình hình kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh và công tác quản lý, điều hành của Công ty trong năm 2025 như sau:

I. Hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2025

1. Rà soát, đánh giá tính phù hợp của các quyết định do Hội đồng quản trị và Ban điều hành ban hành trong quá trình quản lý, điều hành hoạt động của Công ty; đồng thời kiểm tra trình tự, thủ tục ban hành các văn bản nội bộ nhằm bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, cũng như giám sát việc chấp hành các quy định pháp luật trong quá trình hoạt động.
2. Thực hiện kiểm tra và đánh giá các quy trình quản lý trọng yếu của Công ty nhằm kịp thời phát hiện những rủi ro tiềm ẩn hoặc các điểm còn hạn chế trong hệ thống kiểm soát nội bộ để đưa ra các kiến nghị, đề xuất giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản trị và giảm thiểu rủi ro.
3. Đại diện Ban Kiểm soát tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, tham gia ý kiến đối với các nội dung được thảo luận tại cuộc họp; đồng thời theo dõi, giám sát việc triển khai thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 đối với Hội đồng quản trị và Ban điều hành.
4. Đánh giá tính hợp lý, hợp pháp trong công tác tổ chức kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính của Công ty; xem xét các báo cáo tài chính định kỳ, bao gồm Báo cáo tài chính 06 tháng và Báo cáo tài chính năm 2025.

II. Kết quả của hoạt động kiểm tra và giám sát của Ban Kiểm soát

1. Về tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty

- Trong năm 2025, Ban kiểm soát không nhận thấy bất kỳ dấu hiệu bất thường nào trong hoạt động kinh doanh của Công ty. Tất cả các hoạt động của Công ty đều tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty, và các quy định khác của pháp luật.
- Kết quả sản xuất kinh doanh và số liệu kế toán đã được kiểm tra chặt chẽ, đảm bảo tính chính xác và hợp pháp trong việc ghi chép số liệu.

2. Về tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty



a. Hội đồng quản trị:

- Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ vai trò và trách nhiệm quản lý, điều hành theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- Hội đồng quản trị đã định hướng và chỉ đạo triển khai các kế hoạch liên quan đến hoạt động xây dựng công trình, dự án điện và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty phù hợp với chiến lược và mục tiêu phát triển đã được đề ra.
- Hội đồng quản trị đã ban hành các Nghị quyết, Quyết định và thường xuyên giám sát, đôn đốc Ban điều hành trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên và các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị trong năm 2025.
- Quyết định các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

b. Ban điều hành:

- Ban điều hành Công ty đã trực tiếp điều hành triển khai xây dựng nhiều dự án, công trình điện và đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh theo chức năng và nhiệm vụ quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, thể hiện trên các nội dung sau:
- Các hoạt động của Công ty trong năm đều tuân thủ theo các quy định pháp luật hiện hành, Điều lệ của Công ty và nằm trong phạm vi ngành nghề đã đăng ký kinh doanh. Cùng với mục tiêu mở rộng hoạt động, Hội đồng quản trị và Ban điều hành rất quan tâm củng cố bộ máy tổ chức nhân sự và hệ thống quản lý của Công ty để ngày càng hoàn thiện hơn và phù hợp với tình hình kinh doanh của Công ty.
- Ban kiểm soát đánh giá Ban điều hành đã nỗ lực điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và phát triển xây dựng công trình điện của Công ty tuân thủ đúng các nghị quyết của Hội đồng quản trị.

3. Về tình hình tài chính, kết quả kinh doanh của Công ty năm 2025

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trên Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 của Công ty như sau:
- ❖ Một số chỉ tiêu chính:

Đơn vị tính: VNĐ

Nội dung	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025
Tổng tài sản	3.645.450.079.420	3.887.330.662.646
Doanh thu thuần	4.371.744.919.479	4.993.200.475.924
Lợi nhuận sau thuế TNDN	29.482.222.642	40.676.793.541

- Công ty đã lập và công bố Báo cáo tài chính năm phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành.
- Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 được lập trên cơ sở số liệu thực tế và trung thực, phản ánh đúng tình hình tài chính và tuân thủ chế độ kế toán Việt Nam. Báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán.

III. Kết luận

- Hoạt động của Công ty trong năm qua tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật hiện hành, tuân thủ và chấp hành theo Điều lệ của Công ty, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết của Hội đồng quản trị.

- Tổng giám đốc Công ty đã và đang điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, xây dựng theo đúng chức năng và nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ Công ty.
- Các bộ phận trong công ty hoạt động theo đúng chức năng nhiệm vụ đã ban hành.

Trên đây là toàn bộ báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



BÙI KIM YẾN



CÔNG TY CỔ PHẦN
ALPHANAM E&C

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số 04/2026/BC/E&C-HĐQT

Hưng Yên, ngày 02 tháng 04 năm 2026



**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP VỀ HOẠT ĐỘNG
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025**

Kính thưa Quý Cổ đông Công ty!

Kính thưa toàn thể Đại hội!

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Alphanam E&C;
- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Thành viên độc lập Hội đồng quản trị (HĐQT).

Thành viên độc lập HĐQT xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động trong năm 2025 và kết quả đánh giá đối với hoạt động của HĐQT và Ban điều hành (BDH) như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HĐQT NĂM 2025

Trong năm 2025, Thành viên độc lập HĐQT đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, cụ thể:

1. Tham gia hoạt động của Hội đồng quản trị

- Tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT; tích cực tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến độc lập đối với các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT.
- Xem xét, đánh giá và biểu quyết các vấn đề quan trọng liên quan đến chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư và quản trị của Công ty.

2. Thực hiện chức năng giám sát

- Giám sát việc tuân thủ pháp luật, Điều lệ Công ty và các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT.
- Theo dõi, đánh giá việc triển khai các Nghị quyết của HĐQT bởi Ban điều hành.
- Giám sát cơ chế phân công, phân cấp giữa HĐQT và Ban điều hành, đảm bảo tính minh bạch và hiệu quả trong quản trị.

3. Giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính

- Theo dõi tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tiến độ triển khai các dự án, đặc biệt trong lĩnh vực xây dựng công trình điện.
- Giám sát việc lập và công bố Báo cáo tài chính định kỳ, đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật và phản ánh trung thực tình hình tài chính của Công ty.

4. Đánh giá hệ thống quản trị và kiểm soát nội bộ

- Theo dõi, đánh giá hiệu quả hệ thống kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro của Công ty.
- Phối hợp với Ban kiểm soát và các bộ phận liên quan trong việc rà soát các quy trình quản lý trọng yếu.

5. Phối hợp trong hoạt động quản trị

- Duy trì sự phối hợp chặt chẽ với các thành viên HĐQT, Ban điều hành và các cấp quản lý trong Công ty.
- Đảm bảo các ý kiến độc lập được xem xét khách quan trong quá trình ra quyết định.



II. ĐÁNH GIÁ CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HĐQT

1. Đối với Hội đồng quản trị

- HĐQT đã thực hiện đầy đủ vai trò, trách nhiệm theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Các hoạt động của HĐQT đảm bảo tuân thủ quy định về quản trị công ty, minh bạch và phù hợp với thông lệ quản trị tốt.
- HĐQT đã kịp thời ban hành các nghị quyết, quyết định phù hợp với tình hình thực tế, đảm bảo định hướng đúng đắn cho hoạt động của Công ty.
- Công tác tổ chức họp, lập biên bản và ban hành nghị quyết được thực hiện đầy đủ, đúng quy định.

2. Đối với Ban điều hành

- Ban điều hành đã thực hiện tốt chức năng điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo định hướng của HĐQT và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
- Chủ động, linh hoạt trong điều hành, kiểm soát tốt tiến độ, chi phí và rủi ro trong triển khai các dự án.
- Kết quả hoạt động năm 2025 cho thấy sự cải thiện rõ rệt về hiệu quả kinh doanh và năng lực quản trị.

3. Về công tác quản trị và kiểm soát

- Hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty được đánh giá là đầy đủ và hiệu quả, góp phần kiểm soát các rủi ro trọng yếu.
- Các quy trình quản trị từng bước được hoàn thiện theo hướng minh bạch, chuyên nghiệp.
- Việc lập và công bố Báo cáo tài chính đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật, phản ánh trung thực tình hình tài chính.

4. Đánh giá chung

Trong bối cảnh năm 2025 còn nhiều khó khăn từ kinh tế và ngành nghề, Công ty đã:

- Duy trì ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Từng bước cải thiện hiệu quả tài chính;
- Nâng cao chất lượng quản trị và điều hành.

Kết quả đạt được là minh chứng cho sự phối hợp hiệu quả giữa HĐQT và Ban điều hành, cũng như định hướng quản trị đúng đắn của Công ty.

III. KẾT LUẬN

Thành viên độc lập HĐQT nhận định rằng:

- HĐQT và Ban điều hành Công ty cổ phần Alphanam E&C đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
- Hoạt động quản trị và điều hành đảm bảo tính minh bạch, hiệu quả và hướng tới lợi ích lâu dài của Công ty và cổ đông;
- Hệ thống kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro được duy trì và phát huy hiệu quả.

Trong thời gian tới, Thành viên độc lập HĐQT sẽ tiếp tục phát huy vai trò giám sát, tư vấn độc lập nhằm góp phần nâng cao chất lượng quản trị, đảm bảo sự phát triển bền vững của Công ty.

Nhân dịp này, thay mặt Ban điều hành Công ty cổ phần Alphanam E&C tôi xin cảm ơn các Quý Cổ đông, các tổ chức và các đối tác đã ủng hộ, hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho HĐQT và Ban điều hành trong thời gian qua.

Kính chúc Quý vị sức khỏe, thịnh vượng và thành công.

052

NC

PI

ANA

PHC

Xin trân trọng cảm ơn!

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP



NGUYỄN ANH QUÂN



**CÔNG TY CỔ PHẦN
ALPHANAM E&C**

---o0o---

Số: 01/2026/TTr-HĐQT-E&C

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

---o0o---

Hưng Yên, ngày 02 tháng 04 năm 2026

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
(Về việc thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Alphanam E&C.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Alphanam E&C kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị *(Chi tiết trong file đính kèm)*.

Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua. ✎

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BĐH, BKS;
- Lưu: Văn thư.



**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH** ✓

BÙI HOÀNG TUẤN

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ALPHANAM E&C**

---o0o---

Số: 02/2026/TTr-HĐQT-E&C

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

---o0o---

Hưng Yên, ngày 02 tháng 04 năm 2026

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
(Về việc thông qua báo cáo của Ban điều hành)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Alphanam E&C.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Alphanam E&C kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua báo cáo của Ban điều hành (Chi tiết trong file đính kèm).

Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BDH, BKS;
- Lưu: Văn thư.



**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

BÙI HOÀNG TUẤN

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ALPHANAM E&C**

---o0o---

Số: 03/2026/TTr-HĐQT-E&C

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

---o0o---

Hung Yên, ngày 02 tháng 04 năm 2026

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
(Về việc thông qua báo cáo của Ban kiểm soát)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Alphanam E&C.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Alphanam E&C kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua báo cáo của Ban kiểm soát (Chi tiết trong file đính kèm).

Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Nơi nhận:

- DHĐCĐ;
- HĐQT, BDH, BKS;
- Lưu: Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



BÙI HOÀNG TUẤN

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ALPHANAM E&C**

---o0o---

Số: 04/2026/TTr-HĐQT-E&C

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

---o0o---

Hung Yên, ngày 02 tháng 04 năm 2026

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

(Về việc thông qua báo cáo hoạt động của Thành viên HĐQT độc lập)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Alphanam E&C.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Alphanam E&C kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua báo cáo hoạt động của Thành viên HĐQT độc lập *(Chi tiết trong file đính kèm)*.

Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Nơi nhận:

- DHĐCĐ;
- HĐQT, BDH, BKS;
- Lưu: Văn thư.



**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

BUI HOÀNG TUẤN

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ALPHANAM E&C**

---o0o---

Số: 05/2026/TTr-HĐQT-E&C

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

---o0o---

Hưng Yên, ngày 02 tháng 04 năm 2026

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

(Về việc thông qua báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Alphanam E&C.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Alphanam E&C kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán *(Chi tiết trong file đính kèm)*.

Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BDH, BKS;
- Lưu: Văn thư.



**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

BÙI HOÀNG TUẤN

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ALPHANAM E&C**

---o0o---

Số: 06/2026/TTr-HĐQT-E&C

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

---o0o---

Hưng Yên, ngày 02 tháng 04 năm 2026

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

(Về việc thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2026)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Alphanam E&C.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Alphanam E&C kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc giao cho Tổng giám đốc Công ty quyết định và ký kết hợp đồng với Công ty kiểm toán độc lập theo quy trình mua sắm của Công ty trong Danh sách Công ty kiểm toán được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2026.

Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BDH, BKS;
- Lưu: Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



BÙI HOÀNG TUẤN

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ALPHANAM E&C**

---o0o---

Số: 07/2026/TTr-HĐQT-E&C

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

---o0o---

Hưng Yên, ngày 02 tháng 04 năm 2026

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

(Về việc thông qua phương án không phân phối lợi nhuận năm 2025)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Alphanam E&C.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Alphanam E&C kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án không phân phối lợi nhuận năm 2025:

Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025.

Đơn vị tính: Việt Nam đồng

STT	Nội dung	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025
1	Tổng tài sản	3.645.450.079.420	3.887.330.662.646
2	Doanh thu thuần	4.371.744.919.479	4.993.200.475.924
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN	29.482.222.642	40.676.793.541

Vì vậy, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua việc không phân phối lợi nhuận năm 2025 và bổ sung nguồn lợi nhuận sau thuế này vào vốn lưu động của Công ty.

Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BDH, BKS;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**



BÙI HOÀNG TUẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN
ALPHANAM E&C

---o0o---

Số: 08/2026/TTr-HĐQT-E&C

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

---o0o---

Hung Yên, ngày 02 tháng 04 năm 2026

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

(Về việc thông qua thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát năm 2025
và kế hoạch chi trả thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát năm 2026)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Alphanam E&C.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Alphanam E&C kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát năm 2025 và kế hoạch chi trả thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát năm 2026:

1. Báo cáo chi trả thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2025:

Công ty không chi trả thù lao cho các Thành viên HĐQT và Ban kiểm soát năm 2025.

2. Kế hoạch chi thù lao trong năm 2026:

Công ty không chi trả thù lao cho các Thành viên HĐQT và Ban kiểm soát năm 2026.

Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BDH, BKS;
- Lưu: Văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



BÙI HOÀNG TUẤN

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
(Về việc sửa đổi Điều lệ Công ty)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Alphanam E&C.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Alphanam E&C kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty ngày 17/04/2024. Cụ thể như sau:

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung trước sửa đổi	Nội dung sau sửa đổi
1	Điều 33	Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.	Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BDH, BKS;
- Lưu: Văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

BUI HOÀNG TUẤN

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ALPHANAM E&C**

---o0o---

Số: 10/2026/TTr-HĐQT-E&C

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

---o0o---

Hưng Yên, ngày 02 tháng 04 năm 2026

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

(Về việc: Miễn nhiệm Thành viên HĐQT và Bầu bổ sung Thành viên HĐQT)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Alphanam E&C.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Alphanam E&C kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung sau:

1. Miễn nhiệm Thành viên HĐQT đối với ông Bùi Hoàng Tuấn.
2. Miễn nhiệm Thành viên HĐQT độc lập đối với ông Nguyễn Anh Quân.
3. Bầu bổ sung Thành viên HĐQT.

Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BDH, BKS;
- Lưu: Văn thư.



**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

BÙI HOÀNG TUẤN

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ALPHANAM E&C**

---o0o---

Số: 11/2026/TTr-HĐQT-E&C

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

---o0o---

Hưng Yên, ngày 02 tháng 04 năm 2026

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

(Về việc miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát Công ty và Bầu bổ sung Thành viên BKS)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Alphanam E&C;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Alphanam E&C kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung sau:

1. Miễn nhiệm Thành viên BKS đối với bà Bùi Kim Yến.
2. Miễn nhiệm Thành viên BKS đối với ông Đàm Văn Hán.
3. Miễn nhiệm Thành viên BKS đối với bà Nguyễn Thị Hải Yến
4. Bầu bổ sung Thành viên BKS.

Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BKS, BDH
- Lưu: Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



BÙI HOÀNG TUẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM E&C

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025
(đã được kiểm toán)



Validity unknown

Ký bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM E&C
Ký ngày: 31/3/2026 16:18:24



CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM E&C

Tầng 3, số 108 Nguyễn Trãi, Phường Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

MỤC LỤC

	Trang
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	02-03
Báo cáo kiểm toán độc lập	04-05
Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán	
Bảng cân đối kế toán hợp nhất	06-07
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	08
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	09-10
Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất	11-36

CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM E&C

Tầng 3, số 108 Nguyễn Trãi, Phường Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Alphanam E&C (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025.

Công ty

Công ty Cổ phần Alphanam E&C.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp

Công ty Cổ phần Alphanam E&C (dưới đây được gọi tắt là “Công ty”) tiền thân là Công ty TNHH Alphanam, được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 051581 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 17 tháng 8 năm 1995

Công ty chính thức chuyển đổi hình thức từ Công ty TNHH sang Công ty Cổ phần và đổi tên Công ty thành Công ty Cổ phần Alphanam Cơ điện theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0103014620 ngày 17 tháng 11 năm 2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Công ty đổi tên thành Công ty Cổ phần Alphanam E&C theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần 04 ngày 10 tháng 9 năm 2013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã thay đổi đăng ký kinh doanh lần thứ 10 ngày 18/08/2025 do Sở Tài chính thành phố Hà Nội cấp.

Trụ sở chính

Tầng 3, số 108 Nguyễn Trãi, Phường Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.

Hội đồng quản trị

Các thành viên của Hội đồng quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Bùi Hoàng Tuấn	Chủ tịch
Ông Nguyễn Minh Nhật	Thành viên
Ông Nguyễn Anh Quân	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Bà Trương Thị Thu Hiền	Tổng Giám đốc
Ông Trịnh Việt Quân	Phó Tổng Giám đốc thường trực (Bổ nhiệm từ ngày 01/01/2026)
Ông Lâm Sơn Tùng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Đắc Tài	Phó Tổng Giám đốc (từ nhiệm từ ngày 26/08/2025)

Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát trong kỳ và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Bà Bùi Kim Yến	Trưởng ban
Bà Nguyễn Thị Hải Yến	Thành viên
Ông Đàm Văn Hán	Thành viên

CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM E&C

Tầng 3, số 108 Nguyễn Trãi, Phường Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

Đại diện theo pháp luật

Bà Trương Thị Thu Hiền Tổng Giám đốc

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA).

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc đối với Báo cáo tài chính hợp nhất

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính hợp nhất, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập các Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ chính xác, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2025, kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

Ngoài ra, Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 và Thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18/09/2024, Thông tư số 18/2025/TT-BTC ngày 26/04/2025, Thông tư 08/2026/TT-BTC ngày 03/02/2026 sửa đổi bổ sung của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Hà Nội, ngày 27 tháng 3 năm 2026

TM Ban Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc



**Vietnam Auditing and Valuation Company Limited**

Address: 14th Floor, SUDICO Building, Me Tri Street
My Dinh 1 Ward, South Tu Liem District, Hanoi, Vietnam
Tel: (+84 24) 3868 9566 / (+84 24) 3868 9588
Fax: (+84 24) 3868 6248
Web: kiemtoanava.com.vn

Số: 345/BCKT-TC/AVA

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Quý cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Alphanam E&C**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Alphanam E&C, được lập ngày 27/03/2026, từ trang 06 đến trang 36, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

二、i、j、H、-

5
N
TA
M
M
ET
M

10 11 12 13 14

5
N
TA
M
AM
ET
M

二、i、j、k



二、i、j、H、-

5
N
TA
M
AM
ET
M

二、i、j、H、-

B 01 - DN/HN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	31/12/2025	01/01/2025
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		3.711.250.973.109	3.065.073.209.916
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	20.977.317.114	22.946.226.838
1. Tiền	111		20.977.317.114	22.746.226.838
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	200.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.2	164.515.018.150	300.615.147.637
1. Chứng khoán kinh doanh	121		118.955.018.150	258.230.037.868
2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		45.560.000.000	42.385.109.769
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		2.680.517.217.566	1.921.739.195.394
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	1.654.352.040.474	1.118.664.747.191
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	871.530.786.930	601.653.403.808
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5	17.147.000.000	40.430.219.938
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6	154.515.493.864	168.654.195.383
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137	V.7	(17.028.103.702)	(7.663.370.926)
IV. Hàng tồn kho	140	V.8	838.242.386.103	806.275.140.578
1. Hàng tồn kho	141		838.242.386.103	806.275.140.578
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		6.999.034.176	13.497.499.469
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9	4.499.566.305	6.366.699.480
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		2.496.956.831	7.130.799.989
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.14	2.511.040	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		176.079.689.537	109.606.467.767
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		26.175.655	-
1. Phải thu dài hạn khác	216	V.6	26.175.655	-
II. Tài sản cố định	220		91.396.085.172	46.400.061.153
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	91.335.225.858	46.319.877.867
- Nguyên giá	222		188.136.892.802	78.499.166.086
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(96.801.666.944)	(32.179.288.219)
2. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	60.859.314	80.183.286
- Nguyên giá	228		2.952.600.851	1.097.687.851
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(2.891.741.537)	(1.017.504.565)
III. Tài sản dài hạn khác	260		84.657.428.710	63.206.406.614
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.9	70.958.934.043	63.206.406.614
2. Lợi thế thương mại	269		13.698.494.667	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		3.887.330.662.646	3.174.679.677.683

B 01 - DN/HN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	31/12/2025	01/01/2025
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		2.974.938.105.906	2.303.770.296.663
I. Nợ ngắn hạn	310		2.974.530.015.906	2.303.362.206.663
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	577.812.241.420	845.211.083.665
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	392.644.867.882	95.166.331.257
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	26.706.895.709	10.021.398.617
4. Phải trả người lao động	314		8.169.163.462	7.831.813.494
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	7.714.695.777	2.220.871.477
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.16	49.227.359.936	1.455.815.147
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.17	107.966.226.687	83.910.118.458
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.18	1.800.847.712.672	1.257.544.774.548
9. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		3.436.581.709	-
10. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		4.270.652	-
II. Nợ dài hạn	330		408.090.000	408.090.000
1. Phải trả dài hạn khác	337	V.17	408.090.000	408.090.000
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		912.392.556.740	870.909.381.020
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.19	912.392.556.740	870.909.381.020
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		652.000.000.000	652.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		652.000.000.000	652.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		(194.400.000)	(194.400.000)
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		840.866.910	840.866.910
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		197.317.938.264	156.952.111.441
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		156.952.111.441	134.250.932.452
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		40.365.826.823	22.701.178.989
5. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		62.428.151.566	61.310.802.669
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		3.887.330.662.646	3.174.679.677.683

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Hà Nội, ngày 27 tháng 3 năm 2026

Tổng Giám đốc



Bùi Thị Thuý Hà

Nguyễn Phương Thanh

Trương Thị Thu Hiền

B 02 - DN/HN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
Năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	Năm 2025	Năm 2024
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	4.993.200.475.924	3.371.164.038.356
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10= 01-02)	10		4.993.200.475.924	3.371.164.038.356
3. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	4.757.174.739.476	3.221.845.243.266
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		236.025.736.448	149.318.795.090
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	1.921.320.760	12.002.478.182
6. Chi phí tài chính	22	VI.4	137.020.720.490	104.746.096.458
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		133.136.296.097	98.193.988.854
7. Chi phí bán hàng	25	VI.5	869.371.037	-
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	50.041.790.741	31.454.180.595
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}	30		50.015.174.940	25.120.996.219
10. Thu nhập khác	31	VI.6	1.619.408.921	3.834.742.027
11. Chi phí khác	32	VI.7	1.434.440.612	217.226.676
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		184.968.309	3.617.515.351
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		50.200.143.249	28.738.511.570
14. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.9	9.523.349.708	6.032.827.935
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50 - 51)	60		40.676.793.541	22.705.683.635
16. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	61		40.365.826.823	22.701.178.989
17. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		310.966.718	4.504.646
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	619	348
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71		619	348

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Hà Nội, ngày 27 tháng 3 năm 2026

Tổng Giám đốc

Bùi Thị Thuý Hà

Nguyễn Phương Thanh

Trương Thị Thu Hiền



B 03 - DN/HN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
(Theo phương pháp gián tiếp)
Năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	Năm 2025	Năm 2024
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	50.200.143.249	28.738.511.570
2. Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	5.977.777.376	4.020.676.652
- Các khoản dự phòng	03	7.567.133.351	1.118.815.286
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	127.732.644	
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(2.216.433.370)	(9.692.818.552)
- Chi phí lãi vay	06	133.136.296.097	98.193.988.854
- Các khoản điều chỉnh khác	07	-	
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	194.792.649.347	122.379.173.810
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(587.765.896.697)	34.861.839.118
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	238.044.352.452	(137.711.091.976)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	(61.523.532.972)	302.097.168.153
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	4.474.240.825	(3.086.651.522)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13	(46.410.063.700)	(121.826.579.868)
- Tiền lãi vay đã trả	14	(132.324.335.367)	(97.789.808.400)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(6.032.827.935)	(5.913.367.135)
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	-	
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(396.745.414.047)	93.010.682.180
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(217.000.000)	(12.193.700.678)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	381.818.182	
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của ĐV khác	23	(25.155.000.000)	(212.577.786.557)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	106.010.329.707	142.882.456.850
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	(311.546.277.749)
6. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và LN được chia	27	655.948.844	6.291.370.723
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	81.676.096.733	(387.143.937.411)

B 03 - DN/HN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
(Theo phương pháp gián tiếp)
Năm 2025
(tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	Năm 2025	Năm 2024
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ phát hành CP, nhận vốn góp của CSH	31	-	58.500.000.000
2. Tiền thu từ đi vay	33	3.675.269.813.595	2.440.822.649.792
3. Tiền trả nợ gốc vay	34	(3.362.169.406.005)	(2.190.900.267.237)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	313.100.407.590	308.422.382.555
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG KỲ	50	(1.968.909.724)	14.289.127.324
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	22.946.226.838	8.657.099.514
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	20.977.317.114	22.946.226.838

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Hà Nội, ngày 27 tháng 3 năm 2026

Tổng Giám đốc



Bùi Thị Thuý Hà



Nguyễn Phương Thanh



Trương Thị Thu Hiền

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Năm 2025

I. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Alphanam E&C (dưới đây được gọi tắt là “Công ty”) tiền thân là Công ty TNHH Alphanam, được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 051581 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 17 tháng 8 năm 1995

Công ty chính thức chuyển đổi hình thức từ Công ty TNHH sang Công ty Cổ phần và đổi tên Công ty thành Công ty Cổ phần Alphanam Cơ điện theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0103014620 ngày 17 tháng 11 năm 2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Công ty đổi tên thành Công ty Cổ phần Alphanam E&C theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần 04 ngày 10 tháng 9 năm 2013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã thay đổi đăng ký kinh doanh lần thứ 10 ngày 18/08/2025 do Sở Tài chính thành phố Hà Nội cấp.

Trụ sở chính của Công ty: Tầng 3, số 108 Nguyễn Trãi, Phường Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.

Vốn điều lệ của Công ty: 652.000.000.000 đồng (Sáu trăm năm mươi hai tỷ đồng)

Tổng số cổ phần: 65.200.000 cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất công nghiệp và kinh doanh thương mại.

3. Ngành nghề kinh doanh

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, ngành nghề kinh doanh của Công ty là:

- Xây dựng công trình điện. Chi tiết: Hoạt động xây dựng, cung cấp vật tư, thiết bị các công trình điện dân dụng, công nghiệp đến cấp điện áp 500KV; Xây dựng và lắp đặt các công trình hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật trong các khu công nghiệp, đô thị;

- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác;

- Lắp đặt hệ thống điện;

- Lắp đặt hệ thống xây dựng khác; Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;

- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hòa không khí;

- Bán buôn tổng hợp; Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;

- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng khác;

- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu;

- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: - Đầu tư, xây dựng và kinh doanh phát triển nhà; - Cho thuê mặt bằng, nhà xưởng sản xuất;

- Hoạt động thiết kế chuyên dụng; Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan;

- Sản xuất máy móc chuyên dụng; Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp; Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu; Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại;

- Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét; Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; Sản xuất mực in và ma lít;

- Cho thuê xe có động cơ; Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác; Bảo dưỡng, sửa chữa xe ô tô và xe có động cơ khác;

- Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu;

- Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa; Hoạt động tư vấn quản lý; Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại; Quảng cáo;

Chuẩn bị mặt bằng.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường: 12 tháng.

5. Cấu trúc doanh nghiệp

Đến thời điểm 31/12/2025, Văn phòng Công ty đặt tại Tầng 3, số 108 Nguyễn Trãi, Phường Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

5.1. Danh sách các công ty con

- Số lượng các công ty con được hợp nhất: 03 Công ty
- Số lượng các công ty con không được hợp nhất: 0 Công ty

Danh sách các công con được hợp nhất

Tên công ty con	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Địa chỉ - Hoạt động kinh doanh chính
Công ty con cấp 1			
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển hạ tầng Zeta	99,950%	99,950%	Hung Yên - Xây lắp
Công ty Cổ phần Liên doanh Alpec	99,532%	99,532%	Hung Yên - Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp, cung cấp dịch vụ sửa chữa, bảo trì thang máy
Công ty con cấp 2			
Công ty Cổ phần Molta	55,0%	55,0%	Hà Nội - Cho thuê bất động sản

5.2. Tổng số cán bộ nhân viên

Tại ngày 31/12/2025, Công ty có 232 cán bộ nhân viên (tại ngày 01/01/2025, có 254 cán bộ nhân viên).

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính của Công ty được lập đảm bảo tính so sánh.

II. Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

1. Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán thường niên của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ trong kế toán là Đồng Việt Nam (ký hiệu quốc gia là “đ”; ký hiệu quốc tế là “VND”).

III. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính Hướng dẫn Chế độ kế toán Doanh nghiệp và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 hướng dẫn phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Báo cáo tài chính hợp nhất được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

IV. Các chính sách kế toán áp dụng

1. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời gian đáo hạn không quá 03 tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

Khi phát sinh các giao dịch bằng ngoại tệ, ngoại tệ được quy đổi ra Đồng Việt Nam theo nguyên tắc: Bên Nợ các tài khoản tiền áp dụng tỷ giá giao dịch thực tế; Bên Có các tài khoản tiền áp dụng tỷ giá ghi sổ bình quân gia quyền.

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật, số dư được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế, cụ thể: Tỷ giá giao dịch thực tế áp dụng khi đánh giá lại số dư tiền mặt, tiền gửi ngân hàng bằng ngoại tệ là tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay theo khế ước giữa các bên nhưng không được giao dịch mua, bán trên thị trường như chứng khoán. Tùy theo từng hợp đồng, các khoản cho vay theo khế ước có thể được thu hồi một lần tại thời điểm đáo hạn hoặc thu hồi dần từng kỳ.

Đối với các khoản cho vay, nếu chưa được lập dự phòng phải thu khó đòi theo quy định của pháp luật, kế toán tiến hành đánh giá khả năng thu hồi. Trường hợp có bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản cho vay có thể không thu hồi được, kế toán tiến hành ghi nhận số tổn thất vào chi phí tài chính trong kỳ. Trường hợp số tổn thất không thể xác định được một cách đáng tin cậy, kế toán tiến hành thuyết minh trên Báo cáo tài chính về khả năng thu hồi của khoản cho vay.

Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết mà trong đó Công ty có ảnh hưởng đáng kể được trình bày theo phương pháp giá gốc. Các khoản phân phối lợi nhuận từ số lợi nhuận thuần lũy kế của các công ty liên kết sau ngày đầu tư được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ của Công ty. Các khoản phân phối khác được xem như phần thu hồi các khoản đầu tư và được trừ vào giá trị đầu tư.

Khoản đầu tư vào công ty liên doanh được kế toán theo phương pháp giá gốc. Khoản vốn góp liên doanh không điều chỉnh theo thay đổi của phần sở hữu của công ty trong tài sản thuần của công ty liên doanh. Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty phản ánh khoản thu nhập được chia từ lợi nhuận thuần lũy kế của Công ty liên doanh phát sinh sau khi góp vốn liên doanh.

Dự phòng giảm giá đầu tư được lập vào thời điểm cuối năm. Mức trích lập dự phòng được xác định dựa vào báo cáo tài chính tại thời điểm trích lập dự phòng của tổ chức kinh tế.

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trình bày theo phương pháp giá gốc.

Dự phòng giảm giá đầu tư được lập vào thời điểm cuối năm là số chênh lệch giữa giá gốc được hạch toán trên sổ kế toán lớn hơn giá trị thị trường của chúng tại thời điểm lập dự phòng. Hoặc mức trích lập dự phòng được xác định dựa vào báo cáo tài chính tại thời điểm trích lập dự phòng của tổ chức kinh tế khi không xác định được giá trị thị trường.

3. Nguyên tắc kế toán nợ phải thu

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu, và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Các khoản phải thu có gốc ngoại tệ được đánh giá lại cuối kỳ khi lập Báo cáo tài chính. Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản phải thu có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính là tỷ giá công bố của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thường xuyên có giao dịch (do Công ty tự lựa chọn khi giao dịch với đối tượng phải thu).

Việc xác định các khoản cần lập dự phòng phải thu khó đòi được căn cứ vào các khoản mục được phân loại là phải thu ngắn hạn, dài hạn của Bảng cân đối kế toán. Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho từng khoản phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

4. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho của Công ty là những tài sản được mua vào để sản xuất hoặc để bán trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường.

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì hàng tồn kho được tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Phương pháp tính giá trị hàng tồn kho

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Phương pháp xác định giá trị sản phẩm dở dang: chi phí sản xuất kinh doanh dở dang được tập hợp theo từng công trình chưa hoàn thành hoặc chưa ghi nhận doanh thu.

Phương pháp hạch toán hàng tồn kho

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối kỳ là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

5. Nguyên tắc ghi nhận và các phương pháp khấu hao TSCĐ, TSCĐ thuê tài chính, bất động sản đầu tư

Tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 20 năm
- Máy móc, thiết bị	02 - 10 năm
- Phương tiện vận tải	03 - 07 năm
- Thiết bị văn phòng	02 - 05 năm
- Phần mềm quản lý	03 năm
- Tài sản cố định khác	04 - 05 năm

Chênh lệch giữa thu thuần do thanh lý nhượng bán với giá trị còn lại của TSCĐ được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Tài sản cố định thuê tài chính

Tài sản cố định thuê tài chính được ghi nhận nguyên giá theo giá trị hợp lý hoặc giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu (không bao gồm thuế GTGT) và các chi phí trực tiếp phát sinh ban đầu liên quan đến TSCĐ thuê tài chính. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định thuê tài chính được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

TSCĐ thuê tài chính được trích khấu hao như TSCĐ của Công ty. Đối với TSCĐ thuê tài chính không chắc chắn sẽ được mua lại thì sẽ được tính trích khấu hao theo thời hạn thuê khi thời hạn thuê ngắn hơn thời gian sử dụng hữu ích.

Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình cho thuê hoạt động, bất động sản đầu tư được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

BĐSĐT cho thuê hoạt động được trích khấu hao và ghi nhận vào chi phí kinh doanh trong kỳ (kể cả trong thời gian ngừng cho thuê). Công ty dựa vào các bất động sản chủ sở hữu sử dụng cùng loại để ước tính thời gian trích khấu hao và xác định phương pháp khấu hao của BĐSĐT.

BĐSĐT nắm giữ chờ tăng giá Công ty không trích khấu hao. Trường hợp có bằng chứng chắc chắn cho thấy BĐSĐT bị giảm giá so với giá trị thị trường và khoản giảm giá được xác định một cách đáng tin cậy thì Công ty đánh giá giảm nguyên giá BĐSĐT và ghi nhận khoản tổn thất vào giá vốn hàng bán (tương tự như việc lập dự phòng đối với hàng hóa bất động sản).

6. Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước

Các chi phí trả trước chỉ liên quan đến chi phí sản xuất kinh doanh của một năm tài chính hoặc một chu kỳ kinh doanh được ghi nhận là chi phí trả trước ngắn hạn và được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm tài chính.

Các chi phí đã phát sinh trong năm tài chính nhưng liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều niên độ kế toán được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các niên độ kế toán sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ hạch toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

7. Nguyên tắc kế toán nợ phải trả

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, phải trả nội bộ, phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc:

- (i) Phải trả người bán gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán (là đơn vị độc lập với người mua, gồm cả các khoản phải trả giữa công ty mẹ và công ty con, công ty liên doanh, liên kết). Khoản phải trả này gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác (trong giao dịch nhập khẩu ủy thác);
- (ii) Phải trả nội bộ gồm các khoản phải trả giữa đơn vị cấp trên và đơn vị cấp dưới trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc;
- (iii) Phải trả khác gồm các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ:
 - Các khoản phải trả liên quan đến chi phí tài chính, như: khoản phải trả về lãi vay, cổ tức và lợi nhuận phải trả, chi phí hoạt động đầu tư tài chính phải trả;
 - Các khoản phải trả do bên thứ ba chi hộ; Các khoản tiền bên nhận ủy thác nhận của các bên liên quan để thanh toán theo chỉ định trong giao dịch ủy thác xuất nhập khẩu;
 - Các khoản phải trả không mang tính thương mại như phải trả do mượn tài sản, phải trả về tiền phạt, bồi thường, tài sản thừa chờ xử lý, phải trả về các khoản BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ...

Các khoản phải trả được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả, và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Khi lập Báo cáo tài chính, kế toán căn cứ kỳ hạn còn lại của các khoản phải trả để phân loại là ngắn hạn hoặc dài hạn.

Khi có các bằng chứng cho thấy một khoản tồn thất có khả năng chắc chắn xảy ra, kế toán ghi nhận ngay một khoản phải trả theo nguyên tắc thận trọng.

Các khoản phải trả có gốc ngoại tệ được đánh giá lại cuối kỳ khi lập Báo cáo tài chính. Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản phải trả có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính là tỷ giá công bố của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thường xuyên có giao dịch (do Công ty tự lựa chọn khi giao dịch với đối tượng phải trả).

8. Nguyên tắc ghi nhận vay và nợ phải trả thuê tài chính

Các khoản vay, nợ thuê tài chính có thời gian trả nợ hơn 12 tháng kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay và nợ thuê tài chính dài hạn. Các khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng tiếp theo kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn để có kế hoạch chi trả.

Khi lập Báo cáo tài chính, số dư các khoản vay, nợ thuê tài chính bằng ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

Các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc thanh toán và đánh giá lại cuối kỳ khoản vay, nợ thuê tài chính bằng ngoại tệ được hạch toán vào doanh thu hoặc chi phí hoạt động tài chính.

9. Nguyên tắc ghi nhận và vốn hóa các khoản chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 “Chi phí đi vay”.

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá), bao gồm các khoản lãi tiền vay, phân bổ các khoản chiết khấu hoặc phụ trội khi phát hành trái phiếu, các khoản chi phí phụ phát sinh liên quan tới quá trình làm thủ tục vay.

10. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

Việc hạch toán các khoản chi phí phải trả vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ thực hiện theo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí phát sinh trong kỳ.

Các khoản chi phí phải trả phải sẽ được quyết toán với số chi phí thực tế phát sinh. Số chênh lệch giữa số trích trước và chi phí thực tế sẽ được hoàn nhập.

11. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Nguyên tắc ghi nhận vốn góp của chủ sở hữu, thặng dư vốn cổ phần, quyền chọn trái phiếu chuyển đổi, vốn khác của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn/hoặc nhỏ hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành cổ phiếu lần đầu, phát hành bổ sung hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm Thặng dư vốn cổ phần.

Nguyên tắc ghi nhận lợi nhuận chưa phân phối

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của Công ty sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể được chia cho các nhà đầu tư dựa trên tỷ lệ góp vốn sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

12. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phân công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

Doanh thu hợp đồng xây dựng

Trường hợp hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch, khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng được ước tính một cách đáng tin cậy, thì doanh thu của hợp đồng xây dựng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Công ty tự xác định vào ngày lập Báo cáo tài chính mà không phụ thuộc vào hóa đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch đã lập hay chưa và số tiền ghi trên hóa đơn là bao nhiêu.

Trường hợp hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng được xác định một cách đáng tin cậy và được khách hàng xác nhận, thì doanh thu, chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận trong kỳ phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

Cổ phiếu thưởng hay cổ tức trả bằng cổ phiếu: Không ghi nhận khoản thu nhập khi quyền được nhận cổ phiếu thưởng hay cổ tức bằng cổ phiếu được xác lập, số lượng cổ phiếu thưởng hay cổ tức bằng cổ phiếu nhận được thuyết minh trên báo cáo tài chính có liên quan.

Thu nhập khác

Phản ánh các khoản thu nhập khác ngoài hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, gồm:

- Thu nhập từ nhượng bán, thanh lý TSCĐ;

- Chênh lệch giữa giá trị hợp lý tài sản được chia từ Hợp đồng hợp tác kinh doanh cao hơn chi phí đầu tư xây dựng tài sản đồng kiểm soát;
- Chênh lệch lãi do đánh giá lại vật tư, hàng hoá, tài sản cố định đưa đi góp vốn liên doanh, đầu tư vào công ty liên kết, đầu tư dài hạn khác;
- Thu nhập từ nghiệp vụ bán và thuê lại tài sản;
- Các khoản thuế phải nộp khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ nhưng sau đó được giảm, được hoàn (thuế xuất khẩu được hoàn, thuế GTGT, TTĐB, BVMT phải nộp nhưng sau đó được giảm);
- Thu tiền được phạt do khách hàng vi phạm hợp đồng;
- Thu tiền bồi thường của bên thứ ba để bù đắp cho tài sản bị tổn thất (ví dụ thu tiền bảo hiểm được bồi thường, tiền đền bù di dời cơ sở kinh doanh và các khoản có tính chất tương tự);
- Thu các khoản nợ khó đòi đã xử lý xóa sổ;
- Thu các khoản nợ phải trả không xác định được chủ;
- Các khoản tiền thưởng của khách hàng liên quan đến tiêu thụ hàng hóa, sản phẩm, dịch vụ không tính trong doanh thu (nếu có);
- Thu nhập quà biếu, quà tặng bằng tiền, hiện vật của các tổ chức, cá nhân tặng cho doanh nghiệp;
- Giá trị số hàng khuyến mại không phải trả lại;
- Các khoản thu nhập khác ngoài các khoản nêu trên.

13. Nguyên tắc kế toán các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản được điều chỉnh giảm trừ vào doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ phát sinh trong kỳ, gồm: Chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

Khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh;

Trường hợp sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ sau mới phát sinh chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán hoặc hàng bán bị trả lại thì Công ty ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ sau phải giảm giá, phải chiết khấu thương mại, bị trả lại nhưng phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính, kế toán coi đây là một sự kiện cần điều chỉnh phát sinh sau ngày lập Bảng cân đối kế toán và ghi giảm doanh thu, trên Báo cáo tài chính của kỳ lập báo cáo (kỳ trước).
- Trường hợp sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ phải giảm giá, phải chiết khấu thương mại, bị trả lại sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính thì doanh nghiệp ghi giảm doanh thu của kỳ phát sinh (kỳ sau).

14. Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán

Phản ánh trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, bất động sản đầu tư; giá thành sản xuất của sản phẩm xây lắp (đối với doanh nghiệp xây lắp) bán trong kỳ. Ngoài ra, còn phản ánh các chi phí liên quan đến hoạt động kinh doanh bất động sản đầu tư như: Chi phí khấu hao; chi phí sửa chữa; chi phí nghiệp vụ cho thuê BĐS đầu tư theo phương thức cho thuê hoạt động (trường hợp phát sinh không lớn); chi phí nhượng bán, thanh lý BĐS đầu tư...

Phản ánh trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ; giá thành sản xuất của sản phẩm xây lắp bán trong kỳ.

Khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính vào giá vốn hàng bán trên cơ sở số lượng hàng tồn kho và phần chênh lệch giữa giá trị thuần có thể thực hiện được nhỏ hơn giá gốc hàng tồn kho.

Khi bán sản phẩm, hàng hóa kèm thiết bị, phụ tùng thay thế thì giá trị thiết bị, phụ tùng thay thế được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

Đối với phần giá trị hàng tồn kho hao hụt, mất mát, kế toán tính ngay vào giá vốn hàng bán (sau khi trừ đi các khoản bồi thường, nếu có).

Đối với chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tiêu hao vượt mức bình thường, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho, kế toán tính ngay vào giá vốn hàng bán (sau khi trừ đi các khoản bồi thường, nếu có) kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

Các khoản thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế bảo vệ môi trường đã tính vào giá trị hàng mua, nếu khi xuất bán hàng hóa mà các khoản thuế đó được hoàn lại thì được ghi giảm giá vốn hàng bán.

Các khoản chi phí giá vốn hàng bán không được coi là chi phí tính thuế TNDN theo quy định của Luật thuế nhưng có đầy đủ hóa đơn chứng từ và đã hạch toán đúng theo Chế độ kế toán Công ty không ghi giảm chi phí kế toán mà chỉ điều chỉnh trong quyết toán thuế TNDN để làm tăng số thuế TNDN phải nộp.

15. Nguyên tắc kế toán chi phí tài chính

Phân ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính bao gồm các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính, chi phí cho vay và đi vay vốn, chi phí góp vốn liên doanh, liên kết, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán; Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái...

Các khoản chi phí tài chính không được coi là chi phí tính thuế TNDN theo quy định của Luật thuế nhưng có đầy đủ hóa đơn chứng từ và đã hạch toán đúng theo Chế độ kế toán Công ty không ghi giảm chi phí kế toán mà chỉ điều chỉnh trong quyết toán thuế TNDN để làm tăng số thuế TNDN phải nộp.

16. Nguyên tắc kế toán chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp

Các khoản chi phí ghi nhận là chi phí bán hàng bao gồm: Các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hoá (trừ hoạt động xây lắp), chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển,...

Các khoản chi phí ghi nhận là chi phí quản lý doanh nghiệp bao gồm: Các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ,...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...)

Các khoản chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp không được coi là chi phí tính thuế TNDN theo quy định của Luật thuế nhưng có đầy đủ hóa đơn chứng từ và đã hạch toán đúng theo Chế độ kế toán Công ty không ghi giảm chi phí kế toán mà chỉ điều chỉnh trong quyết toán thuế TNDN để làm tăng số thuế TNDN phải nộp.

17. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế TNDN hiện hành, chi phí thuế TNDN hoãn lại

Chi phí Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành là số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tính trên thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành.

Tài sản thuế và các khoản thuế phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến phải nộp cho (hoặc được thu hồi từ) cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Chi phí Thuế thu nhập hoãn lại

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại là số thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp trong tương lai phát sinh từ việc:

- Ghi nhận thuế thu nhập hoãn lại phải trả trong năm;
- Hoàn nhập tài sản thuế thu nhập hoãn lại đã được ghi nhận từ các năm trước.

19. Các nguyên tắc và phương pháp kế toán khác

19.1. Cơ sở hợp nhất Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty được lập trên cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính riêng của Công ty và báo cáo tài chính của các công ty con do Công ty kiểm soát (các công ty con) được lập cho đến ngày 31 tháng 12 hàng năm. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

Báo cáo tài chính của các công ty con được lập cho cùng năm tài chính với báo cáo tài chính của Công ty, áp dụng các chính sách kế toán nhất quán với các chính sách kế toán của Công ty. Trong trường hợp cần thiết, Báo cáo tài chính của các công ty con được điều chỉnh để đảm bảo tính nhất quán trong các chính sách kế toán được áp dụng tại Công ty và các công ty con.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất từ ngày mua lại hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty đó.
Các số dư, thu nhập và chi phí chủ yếu, kể cả các khoản lãi hay lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ được loại trừ khi hợp nhất Báo cáo tài chính.

Lợi ích cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lợi nhuận hoặc lỗ và tài sản thuần không nắm giữ bởi cổ đông của Công ty và được trình bày ở mục riêng trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất và Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất.

19.2. Các bên liên quan

Các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết là các bên liên quan. Các bên liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt bao gồm giám đốc, viên chức của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan, cần chú ý tới bản chất của mối quan hệ chứ không chỉ hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

51
TN
M
AN
ET
M

51
TN
M
AN
ET
M

V. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong Bảng cân đối kế toán

Đơn vị tính: VND

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2025	01/01/2025
Tiền mặt tại quỹ	652.096.902	311.474.819
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	20.325.220.212	22.434.752.019
	20.977.317.114	22.946.226.838

2. Các khoản đầu tư tài chính

2.1. Chứng khoán kinh doanh

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Cổ phiếu				
Công ty Cổ phần Liên doanh Alpec (1)	-	-	185.685.083.418	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Minh Nguyên (2)	118.955.018.150	-	72.544.954.450	-
	118.955.018.150	-	258.230.037.868	-

(*) Tại ngày 31/12/2025, giá trị hợp lý của khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư Minh Nguyên chưa xác định được do khoản đầu tư này chưa được niêm yết trên thị trường và các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có hướng dẫn chi tiết về cách tính giá trị hợp lý. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính này có thể khác với giá trị ghi sổ.

2.2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Ngắn hạn				
Tiền gửi có kỳ hạn	45.560.000.000	45.560.000.000	42.385.109.769	42.385.109.769
Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Hoàn Kiếm	1.960.000.000	1.960.000.000	1.960.000.000	1.960.000.000
Ngân hàng TMCP Đông Nam Á - Chi nhánh Long Biên	38.000.000.000	38.000.000.000	40.000.000.000	40.000.000.000
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	2.000.000.000	2.000.000.000	-	-
Ngân hàng First Commercial Bank - CN Hà Nội	3.600.000.000	3.600.000.000	-	-
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thái Hà	-	-	425.109.769	425.109.769
	45.560.000.000	45.560.000.000	42.385.109.769	42.385.109.769

3. Phải thu của khách hàng

	31/12/2025	01/01/2025
Ngắn hạn		
Công ty Cổ phần Đầu tư Delta Việt Nam Số 1	154.102.806.041	580.855.823.477
Công ty Cổ phần Đầu Tư và Thương Mại Momota	959.979.292	84.376.094.830
Công ty Cổ phần Delta Việt Nam	108.122.741.204	153.607.837.930
Công ty TNHH MTV Sapa	139.015.917.247	37.326.801.587
Công ty TNHH MTV Xây dựng và Thương mại Gamma	-	38.842.590.623
Ban QLDA các Công trình điện miền Trung - Tổng công ty truyền tải điện quốc gia	43.158.314.140	37.255.110.397
Công ty Cổ phần Zeta EC	216.231.831.816	54.450.749.297
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển hạ tầng Đông Á	1.383.372.649	44.246.929.118
Công ty Cổ phần Virex	17.882.130.607	-
Công ty Cổ phần Thang máy Fujialpha	88.629.548.257	-
Khách hàng khác	884.865.399.221	87.702.809.932
	1.654.352.040.474	1.118.664.747.191

4. Trả trước cho người bán

	31/12/2025	01/01/2025
Ngắn hạn		
Công ty CP Hùng Tiến Kim Sơn	-	7.439.857.752
Công ty CP Virex	255.461.723.896	-
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ và Đầu tư Đông Á	228.073.227.295	-
Công ty CP Đầu tư Xây dựng Hà Tây	-	70.515.000.000
Công ty Cổ phần Đầu Tư và Thương Mại Momota	192.907.319.400	265.625.000.000
Công ty TNHH Xây dựng hạ tầng và cảnh quang Fanxipăng	19.131.117.956	27.317.680.718
Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng và Thương mại Gamma	116.686.159.117	163.096.159.117
Người bán khác	59.271.239.266	38.255.277.674
Bên liên quan		
Công ty CP Foodinco Miền Trung	-	29.404.428.547
	871.530.786.930	601.653.403.808

5. Phải thu về cho vay

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Ngắn hạn				
Bên liên quan				
Công ty Cổ phần Virex	-	-	7.278.219.938	-
Công ty Cổ phần Đầu Tư và Thương Mại Momota	-	-	21.502.000.000	-
Công ty TNHH MTV XD và TM Gamma	-	-	11.090.000.000	-
Công ty CP Delta Việt Nam	17.147.000.000	-	308.000.000	-
Trần Diệu Linh		-	252.000.000	-
	17.147.000.000	-	40.430.219.938	-

6. Phải thu khác

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Ngắn hạn				
Tạm ứng	403.515.237	-	435.569.985	-
Ký cược, ký quỹ	4.872.525.887	-	12.454.020.269	-
Phải thu khác	149.239.452.740	-	155.755.057.129	-
- Công ty CP Đầu tư Xây dựng Hà Tây (1)	24.615.200.000	-	32.548.259.052	-
- Công ty CP Bất động sản Hoa Anh Đào (2)	120.000.000.000	-	120.000.000.000	-
- Lãi dự thu	3.419.706.576	-	2.241.040.232	-
- Khác	1.204.546.164	-	965.757.845	-
Dư Nợ phải trả khác	-		9.548.000	
	154.515.493.864	-	168.654.195.383	-

(1) Khoản phải thu liên quan đến tiền trả trước người bán để thực hiện hợp đồng xây dựng số 1281/2023/HĐXD/E&C-HATAY ngày 01/08/2023 giữa Công ty CP Alphanam E&C và Công ty CP Đầu tư Xây dựng Hà Tây về thi công cơ điện Khu biệt thự Intercontinental (Dự án KĐT Mường Hoa Sa Pa) nhưng không thực hiện và đã thanh lý hợp đồng. Tổng số tiền đã ứng trước theo hợp đồng là 70,515 tỷ đồng. Đến ngày 31/12/2025, Công ty còn phải thu 24,615 tỷ đồng.

(2) Hợp đồng hợp tác đầu tư số 79/2024/HDHT/HAD-MOLTA ngày 06/11/2024 giữa Công ty CP Molta và Công ty CP Bất động sản Hoa Anh Đào về việc hợp tác đầu tư, xây dựng và khai thác Toà tháp B thuộc dự án "Toà nhà hỗn hợp, thương mại, dịch vụ, văn phòng, khách sạn căn hộ và nhà ở để bán - King Palace". Công ty CP Molta được hưởng lợi nhuận theo hình thức quy đổi sản phẩm của tháp B Dự án, bao gồm: Toàn bộ diện tích xây dựng sản thương mại - dịch vụ - văn phòng tại tầng 04 là 1.026m² thương phẩm và một phần diện tích xây dựng sản tầng 03 là 732,8m² thương phẩm, kèm theo phần diện tích để xe ô tô tương ứng theo quy chuẩn hiện hành. Dự án đã khởi công vào ngày 25/02/2025.

7. Nợ xấu

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Tổng giá trị các khoản phải thu, cho vay quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi				
a. Tại Công ty mẹ				
- Phải thu khách hàng	5.834.985.511		5.834.985.511	
Ban QLDA Đầu tư Xây dựng Hạ tầng cấp nước Sông Đà - VINACONEX	1.385.095.467	-	1.385.095.467	-
Công ty TNHH Xây dựng Cao Bang - Đài Loan	1.037.788.000	-	1.037.788.000	-
Công ty CP Đầu tư Xây dựng Địa Long	680.000.000	-	680.000.000	-
Công ty CP Contrexim Hồng Hà	651.420.000	-	651.420.000	-
Các đối tượng khác	2.080.682.044	-	2.080.682.044	-
- Trả trước cho người bán	1.828.385.415		1.828.385.415	
Công ty Cổ phần Nội thất kính Atusa	583.581.039	-	583.581.039	-
Công ty Cổ phần Đại Đồng Khánh	486.898.196	-	486.898.196	-
Các đối tượng khác	757.906.180	-	757.906.180	-
b. Tại Công ty con				
Công ty CP Sông Đà -Nha Trang	770.880.910	-		
Cty TNHH tư vấn & KD nhà Đạt Gia	1.694.000.000	-		
Công ty CP Tập đoàn FLC	1.169.236.363	-		
Công ty CP Đầu tư và Xây dựng công trình 578	1.700.542.577	-		
Các đối tượng khác	4.030.072.926	-		
	17.028.103.702	-	7.663.370.926	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM E&C

Tầng 3, số 108 Nguyễn Trãi, Phường Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính hợp nhất
năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025**8. Hàng tồn kho**

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	73.549.514.640	-	-	-
Công cụ, dụng cụ	87.958.556	-	6.528.000	-
Chi phí SXKD dở dang	695.456.305.803	-	806.268.612.578	-
	838.242.386.103	-	806.275.140.578	-

9. Chi phí trả trước**9.1. Ngắn hạn**

	31/12/2025	01/01/2025
Giá trị còn lại của công cụ dụng cụ xuất dùng	717.074.307	251.595.542
Chi phí thuê thuê đất cho dự án	-	5.552.181.818
Chi phí trả trước khác	3.782.491.998	562.922.120
	4.499.566.305	6.366.699.480

9.2. Dài hạn

Giá trị còn lại của công cụ dụng cụ xuất dùng	956.581.601	1.150.371.691
Chi phí thuê sàn tầng 2&3 tòa nhà Sakura Tower	36.296.969.830	37.260.606.190
Chi phí thuê sàn tầng 3B tòa nhà Sakura Tower	17.806.060.664	18.278.787.932
Giá trị quyền sử dụng đất khu gym, bể bơi	3.586.455.708	3.672.864.760
Quyền sử dụng bể bơi và sân diện tích xung quanh	723.698.666	741.134.854
Thuê văn phòng 96 Định Công	1.520.317.233	1.657.215.633
Chi phí sửa chữa	150.417.704	150.310.456
Chi phí thuê VP ở TP Hồ Chí Minh	9.467.619.911	
Chi phí trả trước khác	450.812.726	295.115.098
	70.958.934.043	63.206.406.614

10. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình (chi tiết phụ lục 01)**11. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình**

Khoản mục	Phần mềm máy tính	TSCĐ vô hình khác	Cộng
Nguyên giá			
Số dư 01/01/2025	1.097.687.851		1.097.687.851
Mua trong kỳ	46.000.000		46.000.000
Tăng do hợp nhất	99.115.000	1.709.798.000	1.808.913.000
Số dư 31/12/2025	1.242.802.851	1.709.798.000	2.952.600.851
Giá trị hao mòn lũy kế			
Số dư 01/01/2025	1.017.504.565		1.017.504.565
Khấu hao trong kỳ	65.323.972		65.323.972
Tăng do hợp nhất	99.115.000	1.709.798.000	1.808.913.000
Số dư 31/12/2025	1.181.943.537	1.709.798.000	2.891.741.537
Giá trị còn lại			
Tại ngày 01/01/2025	80.183.286	-	80.183.286
Tại ngày 31/12/2025	60.859.314	-	60.859.314

12. Phải trả người bán

	Giá trị và số có khả năng trả nợ	
	31/12/2025	01/01/2025
Ngắn hạn		
Công ty CP Xây dựng và Ứng dụng Công nghệ Delta-V	83.642.947.148	127.665.814.375
Công ty CP Kỹ thuật SIGMA	68.170.597.952	68.170.597.952
Công ty TNHH Tập đoàn Xây dựng Delta	52.979.872.648	52.979.872.648
Shenzhen Gold Phoenix Overall Assembly Furniture Co., Ltd	30.965.153.137	59.524.227.502
Công ty TNHH Trường Thắng	-	31.525.175.907
Công ty CP Phát triển Hạ tầng Vương Thái Sơn	22.573.831.709	19.518.181.297
Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Quân Đạt	18.051.551.814	26.434.798.557
Công ty TNHH Tam Khai	-	40.199.090.555
Công ty cổ phần Virex	-	77.217.875.290
Công ty CP Đầu tư và Phát triển hạ tầng Đông Á	-	71.233.069.773
Công ty CP Bất động sản Hoa Anh Đào	-	24.302.182.781
Công ty cổ phần dịch vụ và thương mại Đông Á	1.717.458.389	-
Công ty Cổ phần Đầu Tư và Thương Mại Momota	20.267.467.180	44.006.510.942
Công ty Cổ phần Thang máy Fujialpha	40.469.508.614	-
Khách hàng khác	238.973.852.829	202.433.686.086
	577.812.241.420	845.211.083.665

13. Người mua trả tiền trước

	31/12/2025	01/01/2025
Ngắn hạn		
Công ty cổ phần Beda T&C	-	87.156.053.332
Công ty cổ phần dịch vụ và thương mại Đông Á	186.588.247.644	3.160.937.239
Công ty CP Đầu tư và Phát triển hạ tầng Đông Á	178.097.856.019	-
Khách hàng khác	27.958.764.219	4.849.340.686
	392.644.867.882	95.166.331.257

14. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước

	31/12/2025	01/01/2025
Thuế giá trị gia tăng phải nộp	17.064.275.831	2.028.367.685
Thuế thu nhập doanh nghiệp	9.521.495.515	6.032.827.935
Thuế thu nhập cá nhân	121.124.363	1.960.202.997
	26.706.895.709	10.021.398.617

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

15. Chi phí phải trả

	31/12/2025	01/01/2025
Ngắn hạn		
Chi phí lãi vay phải trả	2.892.868.607	2.080.907.877
Chi phí phải trả khác	4.821.827.170	139.963.600
	7.714.695.777	2.220.871.477

CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM E&C

Tầng 3, số 108 Nguyễn Trãi, Phường Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính hợp nhất
năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025**16. Doanh thu chưa thực hiện**

	31/12/2025	01/01/2025
Ngắn hạn		
Doanh thu nhận trước về cho thuê văn phòng	78.358.720	1.445.048.480
Các khoản doanh thu chưa thực hiện khác	49.149.001.216	10.766.667
	49.227.359.936	1.455.815.147

17. Phải trả khác

	31/12/2025	01/01/2025
17.1. Ngắn hạn		
Kinh phí công đoàn	1.459.077.578	297.230.550
Bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp	1.822.463	3.384.863
Phải trả phải nộp khác	103.348.670.137	80.470.909.529
<i>Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội (SHB) - CN Ba Đình</i>	-	78.060.000.000
<i>Ngân hàng TMCP TP bank - CN Thanh Trì</i>	87.291.669.800	
<i>Bùi Việt Dũng</i>	10.500.020.000	
<i>Công ty Cổ phần Thang máy FUJIALPHA</i>	1.755.502.489	-
<i>Lãi vay phải trả</i>	741.059.236	-
<i>Các khoản phải trả khác</i>	3.060.418.612	2.410.909.529
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	3.156.656.509	2.486.688.414
Bên liên quan		
Công ty cổ phần Foodinco Quy Nhơn	-	651.905.102
	107.966.226.687	83.910.118.458
17.2. Dài hạn		
Các bên khác		
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	408.090.000	408.090.000
	408.090.000	408.090.000

18. Vay và nợ thuê tài chính

18.1. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	Giá trị và số có khả năng trả nợ	
	31/12/2025	01/01/2025
Khoản vay ngắn hạn tại Công ty mẹ		
Ngân hàng		
Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển VN - Chi nhánh Ngọc Khánh	130.973.516.026	123.986.709.500
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Thăng Long	1.056.621.303.084	656.826.817.757
Ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi nhánh Hoàn Kiếm	44.446.527.119	84.055.944.180
Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội (SHB) - Chi nhánh Ba Đình	262.850.468.809	189.971.652.642
Ngân hàng TMCP Đông Nam á - Chi nhánh Long Biên	-	50.000.000.000
NH First Commercial Bank - Chi nhánh Hà Nội	-	23.139.473.683
Ngân hàng TMCP Bắc Á - Chi nhánh Cầu Giấy	-	48.581.000.000
Ngân hàng TMCP Tiên Phong - Chi nhánh Thanh Trì	49.080.328.956	80.983.176.786
Khoản vay ngắn hạn tại Molta		
Tổ chức, cá nhân		
Trần Diệu Linh	9.723.862.000	-
Công ty cổ phần Delta Việt Nam	11.884.720.000	-
Khoản vay ngắn hạn tại Alpec		
Ngân hàng		
Ngân Hàng TMCP Quân Đội	50.218.137.115	
	59.251.202.690	
Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển VN - BIDV CN Ngọc Khánh	33.218.989.647	
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	12.000.000.000	
Ngân hàng FIRST COMMERCIAL BANK- CN Hà Nội	41.697.872.713	
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín Sacombank- CN Thăng Long	38.880.784.513	
	1.800.847.712.672	1.257.544.774.548

19. Vốn chủ sở hữu

19.1. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Phụ lục số 02

19.2. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu	31/12/2025		01/01/2025	
	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị
Công ty CP Đầu tư Alphanam	83,01	541.202.100.000	83,01	541.202.100.000
Công ty CP Alphanam	6,07	39.601.700.000	6,07	39.601.700.000
Ông Nguyễn Minh Nhật	4,32	28.168.150.000	4,32	28.168.150.000
Cổ đông khác	6,60	43.028.050.000	6,60	43.028.050.000
	100,00	652.000.000.000	100,00	652.000.000.000

19.3. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận	Năm 2025	Năm 2024
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
Vốn góp đầu kỳ	652.000.000.000	652.000.000.000
Vốn góp cuối kỳ	652.000.000.000	652.000.000.000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia	Năm 2025	Năm 2024
Cổ tức, lợi nhuận chia trên lợi nhuận năm trước		-
19.4. Cổ phiếu	31/12/2025	01/01/2025
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	65.200.000	65.200.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	65.200.000	65.200.000
Cổ phiếu phổ thông		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	65.200.000	65.200.000
Cổ phiếu phổ thông	10.000	10.000
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành		

VI. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

	Đơn vị tính: VND	
1. Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Năm 2025	Năm 2024
Doanh thu bán hàng hoá	3.624.361.763.122	2.507.190.884.342
Doanh thu cung cấp dịch vụ	38.644.406.768	5.089.298.288
Doanh thu cung cấp, lắp đặt và bảo trì thang máy	131.770.392.249	-
Doanh thu hoạt động xây lắp	1.192.773.894.720	852.392.979.658
Doanh thu kinh doanh bất động sản	4.893.985.166	6.490.876.068
Doanh thu khác	756.033.899	-
	4.993.200.475.924	3.371.164.038.356
2. Giá vốn hàng bán	Năm 2025	Năm 2024
Giá vốn bán hàng hoá	3.601.264.549.333	2.489.149.415.216
Giá vốn cung cấp dịch vụ	19.028.304.759	1.698.741.183
Giá vốn của dịch vụ cung cấp, lắp đặt và bảo trì thang máy	109.056.347.670	-
Giá vốn hoạt động xây lắp	1.025.581.327.154	728.546.989.698
Giá vốn kinh doanh bất động sản	2.017.156.881	2.450.097.169
Giá vốn khác	227.053.679	-
	4.757.174.739.476	3.221.845.243.266

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2025	Năm 2024
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	1.834.615.188	8.532.410.955
Lãi bán các khoản đầu tư	-	221.159.117
Lãi từ việc mua rẻ các công ty con	-	1.160.407.597
Lãi chênh lệch tỷ giá trong kỳ	75.246.052	2.088.500.513
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại	11.459.520	
	1.921.320.760	12.002.478.182

4. Chi phí tài chính

	Năm 2025	Năm 2024
Lãi tiền vay	133.136.296.097	98.193.988.854
Lỗ chênh lệch tỷ giá trong kỳ	2.039.211.829	6.552.107.604
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại	139.192.164	
Chi phí tài chính khác	1.706.020.400	
	137.020.720.490	104.746.096.458

5. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm 2025	Năm 2024
Các khoản chi phí bán hàng		
Chi phí nhân viên	619.048.623	-
Chi phí khấu hao TSCĐ	29.174.433	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	190.830.440	-
Chi phí khác bằng tiền	30.317.541	-
	869.371.037	-
Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp		
Chi phí nhân viên quản lý	9.137.178.605	12.264.820.985
Chi phí khấu hao TSCĐ	2.715.374.855	2.659.729.190
Chi phí dịch vụ mua ngoài	11.633.111.890	8.082.185.302
Chi phí dự phòng	6.966.813.654	-
Lợi thế thương mại phân bổ	351.243.459	-
Chi phí quản lý doanh nghiệp khác	19.238.068.278	8.447.445.118
	50.041.790.741	31.454.180.595

6. Thu nhập khác

	Năm 2025	Năm 2024
Thanh lý, nhượng bán TSCĐ	381.818.182	-
Thu	381.818.182	
Chi		
GTCL	-	
Thuế GTGT nộp thừa các năm trước	-	3.553.735.433
Hoàn nhập dự phòng bảo hành công trình	454.783.100	
Các khoản khác	782.807.639	281.006.594
	1.619.408.921	3.834.742.027

7. Chi phí khác	Năm 2025	Năm 2024
Các khoản phạt chậm nộp thuế	852.359.484	204.300.000
Phạt vi phạm hợp đồng	310.403.087	
Chi phí khác	271.678.041	12.926.676
	1.434.440.612	217.226.676
8. Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố	Năm 2025	Năm 2024
Chi phí nguyên liệu, vật liệu, CCDC	449.538.472.661	634.477.278.869
Chi phí nhân công	56.300.819.739	81.113.955.710
Chi phí khấu hao tài sản cố định	5.131.680.223	4.020.676.652
Chi phí dự phòng	2.241.088.919	
Chi phí dịch vụ mua ngoài	700.987.533.127	532.010.438.612
Chi phí bằng tiền khác	6.821.118.817	9.926.757.675
	1.221.020.713.485	1.261.549.107.518
9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	Năm 2025	Năm 2024
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành của Công ty mẹ	8.700.593.860	6.032.827.935
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành của Công ty con	822.755.848	-
	9.523.349.708	6.032.827.935
10. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	Năm 2025	Năm 2024
Lợi nhuận sau thuế TNDN của cổ đông Công ty mẹ	40.365.826.823	22.701.178.989
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong kỳ	65.200.000	65.200.000
	619	348

VII. Những thông tin khác

Đơn vị tính: VND

1. Những khoản nợ tiềm tàng, khoản cam kết và những thông tin tài chính khác

Không phát sinh bất kỳ khoản nợ tiềm tàng nào phát sinh từ những sự kiện đã xảy ra có thể ảnh hưởng đến các thông tin đã được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất mà Công ty không kiểm soát được hoặc chưa ghi nhận.

2. Những sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm đòi hỏi phải được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính này.

3. Thông tin về các bên liên quan

3.1. Danh sách các bên liên quan

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty Cổ phần Đầu tư Alphanam	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Alphanam	Cổ đông lớn
Công ty Cổ phần Foodinco Quy Nhơn	Công ty cùng Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Foodinco Miền Trung	Công ty cùng Công ty mẹ
Thành viên HĐQT, Ban giám đốc, Ban kiểm soát	Quản lý chủ chốt

3.2. Trong kỳ Công ty đã có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau

<u>Nội dung/ Bên liên quan</u>	<u>Năm 2025</u>	<u>Năm 2024</u>
Công ty Cổ phần Foodinco Quy Nhơn		
Chuyển tiền	651.905.102	-
Công ty Cổ phần Foodinco Miền Trung		
Thu hoàn trả tiền ứng trước	7.300.000.000	48.729.000.000
Phải thu về tiền ứng trước	28.638.428.547	-

3.3. Số dư với các bên liên quan tại ngày kết thúc kỳ kế toán

Số dư với các bên liên quan tại ngày kết thúc kỳ kế toán được trình bày tại Thuyết minh V.

3.4. Giao dịch với các bên liên quan khác như sau

Thu nhập của HĐQT, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát

<u>TT</u>	<u>Bộ phận</u>	<u>Năm 2025</u>	<u>Năm 2024</u>
1	Trương Thị Thu Hiền Tổng Giám đốc	1.591.227.000	1.495.800.000
2	Lâm Sơn Tùng Phó Tổng Giám đốc	650.700.000	650.800.000
3	Nguyễn Đắc Tài Phó Tổng Giám đốc	1.587.434.043	2.596.718.367
4	Nguyễn Thị Nhật Hoan Kế toán trưởng (Miễn nhiệm từ 25/02/2025)	135.609.091	
5	Nguyễn Thị Duyên Kế toán trưởng (Từ ngày 25/02/2025 đến 08/10/2025)	412.881.818	
6	Nguyễn Phương Thanh Kế toán trưởng (Bổ nhiệm từ 08/10/2025)	257.711.300	
Cộng		4.635.563.252	4.743.318.367

4. Trình bày tài sản, doanh thu, kết quả kinh doanh theo bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Các chi phí chung được phân bổ cho từng bộ phận theo tỷ lệ phần trăm doanh thu của từng bộ phận.

Báo cáo bộ phận chính yếu - Theo lĩnh vực kinh doanh

Công ty gồm các bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh chính là Dịch vụ xây lắp, Dịch vụ thương mại và Dịch vụ khác.

Phụ lục số 03

Báo cáo bộ phận chính yếu - Theo khu vực địa lý

Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng tạo ra doanh thu bộ phận. Trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chỉ phát sinh tại thị trường trong nước, do đó không có sự khác biệt về rủi ro và lợi ích kinh tế theo khu vực địa lý cần thuyết minh.

5. Thông tin so sánh

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành.

Người lập biểu



Bùi Thị Thuý Hà

Kế toán trưởng



Nguyễn Phương Thanh

Hà Nội, ngày 27 tháng 3 năm 2026

Tổng Giám đốc



Trương Thị Thu Hiền

Phụ lục số 01

10. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ QL	Cộng
Nguyên giá					
Số dư 01/01/2025	34.223.730.902	9.302.782.950	31.056.366.835	3.916.285.399	78.499.166.086
Mua trong kỳ				171.000.000	171.000.000
Tăng do hợp nhất	81.999.725.501	27.982.149.981	4.167.934.583	1.066.583.636	115.216.393.701
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(5.166.913.492)	-	(5.166.913.492)
Giảm do hợp nhất			(582.753.493)		(582.753.493)
Số dư 31/12/2025	116.223.456.403	37.284.932.931	29.474.634.433	5.153.869.035	188.136.892.802
Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư 01/01/2025	1.224.979.572	6.430.734.080	21.009.304.028	3.514.270.539	32.179.288.219
Khấu hao trong kỳ	1.716.972.072	1.220.969.489	2.463.729.073	159.539.311	5.561.209.945
Tăng do hợp nhất	42.879.975.624	17.526.370.874	3.367.240.922	1.037.248.345	64.810.835.765
Tăng khác		24.823.670			24.823.670
Thanh lý, nhượng bán			(5.749.666.985)		(5.749.666.985)
Giảm khác				(24.823.670)	(24.823.670)
Số dư 31/12/2025	45.821.927.268	25.202.898.113	21.090.607.038	4.686.234.525	96.801.666.944
Giá trị còn lại					
Tại ngày 01/01/2025	32.998.751.330	2.872.048.870	10.047.062.807	402.014.860	46.319.877.867
Tại ngày 31/12/2025	70.401.529.135	12.082.034.818	8.384.027.395	467.634.510	91.335.225.858

Nguyên giá TSCĐ cuối kỳ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng 18.333.281.680
Giá trị còn lại cuối kỳ của TSCĐ hữu hình dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo khoản vay: 286.495.099

Phụ lục số 02

19. Vốn chủ sở hữu

19.1. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	LNST thuế chưa PP	Lợi ích CĐ không kiểm soát	Cộng
Số dư 01/01/2024	652.000.000.000	(194.400.000)	840.866.910	134.250.932.452		786.897.399.362
Tăng vốn trong kỳ	-	-	-	22.701.178.989	61.310.802.669	84.011.981.658
Lãi/(lỗ) trong kỳ				22.701.178.989	4.504.646	22.705.683.635
Tăng do hợp nhất					61.306.298.023	61.306.298.023
Số dư 31/12/2024	652.000.000.000	(194.400.000)	840.866.910	156.952.111.441	61.310.802.669	870.909.381.020
Số dư 01/01/2025	652.000.000.000	(194.400.000)	840.866.910	156.952.111.441	61.310.802.669	870.909.381.020
Tăng vốn trong kỳ	-	-	-	40.365.826.823	1.117.348.897	41.483.175.720
Lãi/(lỗ) trong kỳ				40.365.826.823	310.966.718	40.676.793.541
Tăng do hợp nhất					806.382.179	806.382.179
Số dư 31/12/2025	652.000.000.000	(194.400.000)	840.866.910	197.317.938.264	62.428.151.566	912.392.556.740

Phụ lục số 03

4. Trình bày tài sản, doanh thu, kết quả kinh doanh theo bộ phận

Báo cáo bộ phận chính yếu - Theo lĩnh vực kinh doanh

	Từ 01/01/2025 đến 31/12/2025				
	Hoạt động thi công xây lắp	Thương mại	Dịch vụ khác	Loại trừ	Tổng cộng
Doanh thu thuần	1.192.773.894.720	3.624.361.763.122	176.064.818.082	-	4.993.200.475.924
- Doanh thu thuần từ bán hàng bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.192.773.894.720	3.624.361.763.122	176.064.818.082		4.993.200.475.924
Chi phí	1.037.742.966.770	3.638.218.897.342	132.124.037.142	-	4.808.085.901.254
Giá vốn	1.025.581.327.154	3.601.264.549.333	130.328.862.989		4.757.174.739.476
Chi phí phân bổ	12.161.639.616	36.954.348.009	1.795.174.153		50.911.161.778
Lợi nhuận từ hoạt động KD	155.030.927.950	(13.857.134.220)	43.940.780.940		185.114.574.670
					31/12/25
	Hoạt động thi công xây lắp	Thương mại	Dịch vụ khác	Loại trừ	Tổng cộng toàn doanh nghiệp
Tổng chi phí mua TSCĐ	171.000.000				171.000.000
Tài sản bộ phận	928.604.120.124	2.821.655.706.043	137.070.836.479	-	3.887.330.662.646
Tổng tài sản	928.775.120.124	2.821.655.706.043	137.070.836.479		3.887.330.662.646
Nợ phải trả của các bộ phận	710.652.121.468	2.159.386.944.444	104.899.039.994	-	2.974.938.105.906
Tổng nợ phải trả	710.652.121.468	2.159.386.944.444	104.899.039.994		2.974.938.105.906

